



CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN



# CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN *Năm 2023*



Vietnam Value  
THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA

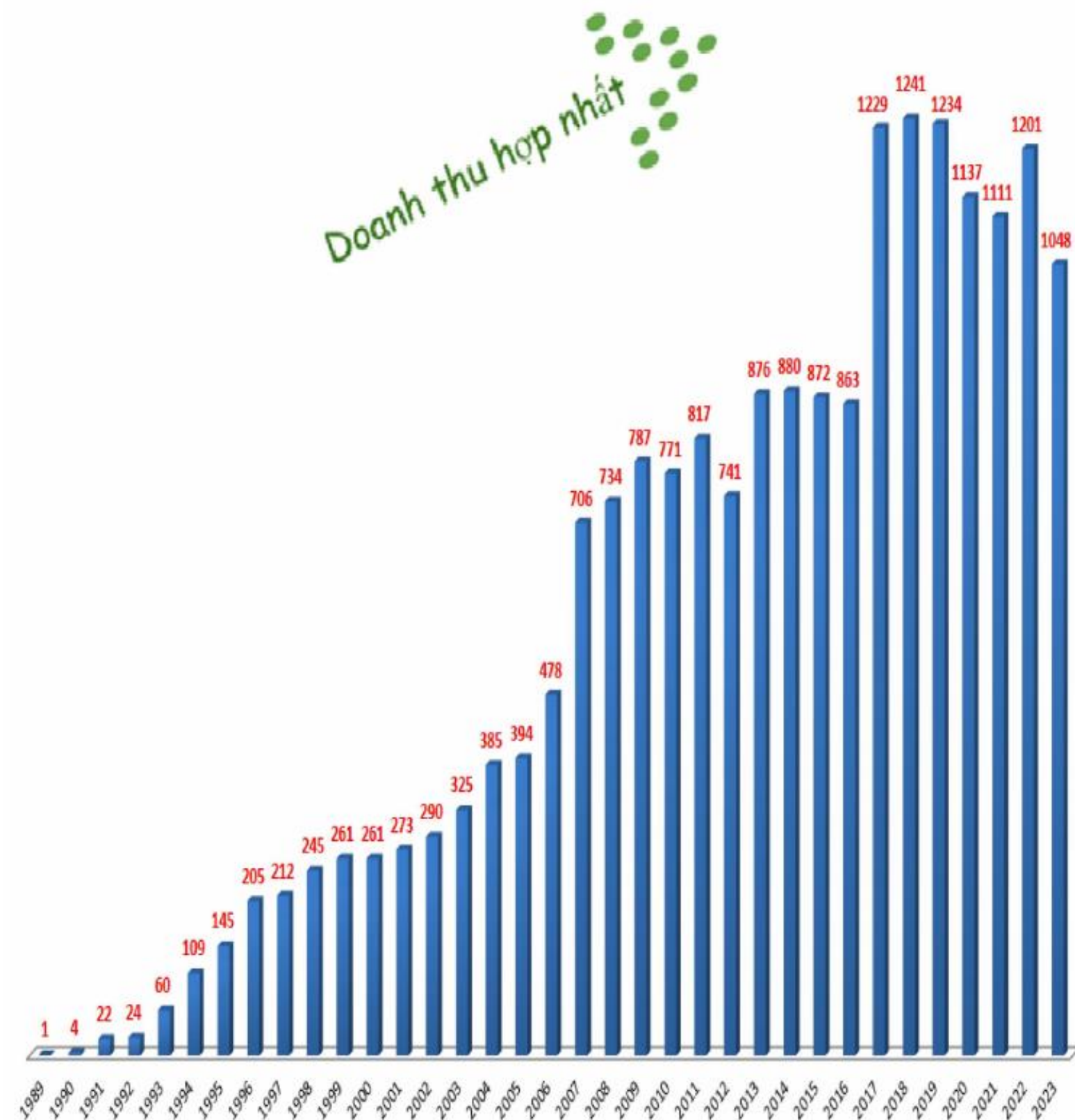


**DOANH NGHIỆP  
CÓ SẢN PHẨM ĐẠT  
THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA  
GIAI ĐOẠN 2022 - 2024**

QĐ 1977/QĐ-BCT, ngày 29/09/2022

# SPC Xanh, Thêm Xanh

Doanh thu hợp nhất



## NỘI DUNG



### GIỚI THIỆU CÔNG TY

Thông tin khái quát	07
Lịch sử hình thành và phát triển	09
Các đơn vị trong và ngoài nước	17
Cơ cấu sản phẩm	29
Mục tiêu, chiến lược	33
Phân tích SWOT	34



### TỔ CHỨC, NHÂN SỰ VÀ CỔ ĐÔNG

Cơ cấu quản trị	39
Thành viên Hội đồng quản trị	41
Thành viên Ban kiểm soát	43
Ban Giám đốc, kế toán trưởng	45
Cơ cấu cổ đông	51
Tình hình tài chính	54



### BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị	56
Báo cáo của Ban Điều Hành	67
Báo cáo của Ban Kiểm Soát	79



### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo Kiểm toán độc lập	95
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	97
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	99
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	100
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	102



Giới thiệu về

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN**  
SAIGON PLANT PROTECTION JOINT STOCK COMPANY

*SPC Xanh, Thân Xanh*



Xí nghiệp Sản xuất thuốc Bảo vệ thực vật Sài Gòn  
ở KCN Hiệp Phước



## Thông tin khái quát

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300632232 do Sở KHĐT TP.HCM cấp đăng ký lần đầu ngày 14/06/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 13/09/2023

Vốn điều lệ: 105.300.000.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 105.300.000.000 đồng

Địa chỉ: KP 1, Nguyễn Văn Quý, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM

Số điện thoại: 028.38733666

Số fax: 028.38733391 – 028.38733003

Website: [www.spchcmc.vn](http://www.spchcmc.vn)

Mã cổ phiếu: SPC



## Ngành nghề kinh doanh chính

Sản xuất, gia công, mua bán, sang chai, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật

Sản xuất, gia công, mua bán phân bón, giống cây trồng

Kinh doanh thuốc thú y

Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính chất độc hại mạnh)

Dịch vụ tư vấn về trồng trọt

Dịch vụ xông hơi khử trùng

Dịch vụ xử lý chất thải, phân tích mẫu hóa chất

35 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

**N**gày 15/3/1989, ngày viên gạch đầu tiên đặt nền móng để xây dựng Nhà máy Thuốc trừ sâu Sài Gòn - nay là Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn - SPC.

Khi mới thành lập, Công ty chỉ sản xuất và phân phối 3 sản phẩm, với đội ngũ CB-NV là 30 người. Qua 35 năm hình thành và phát triển, đến nay Công ty đã có trên 500 cán bộ công nhân viên; quy mô hoạt động với 07 Chi nhánh trong nước, 3 Công ty con ở nước ngoài; nhà máy rộng 4,3 ha tại Hiệp Phước được trang bị máy móc thiết bị hiện đại, hệ thống quản lý môi trường đạt tiêu chuẩn ISO 14001; hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn ISO 9001 liên tục từ năm 1999 đến nay.



*Khởi công xây dựng nhà máy*

Công ty đã hợp tác nhiều đối tác kinh doanh uy tín trên thế giới như KVF, LG Chem (Hàn Quốc); Haifa (Israel); Nongfeng (Trung Quốc), Agria (Bungari)... Đến nay, bộ sản phẩm của Công ty đã có trên 100 chủng loại, hệ thống phân phối rộng khắp toàn quốc và một số nước lân cận; doanh thu của Công ty hiện đạt trên 1.000 tỷ đồng/năm, là một trong những công ty có thị phần về thuốc bảo vệ thực vật lớn nhất Việt Nam, đã góp phần tích cực cho sự nghiệp phát triển nông nghiệp nước nhà.

Ba mươi lăm năm đi qua với biết bao thăng trầm và mỗi giai đoạn lịch sử, Công ty đều gặp những khó khăn, thách thức riêng, nhưng với sự góp sức của bao thế hệ cán bộ công nhân viên, Công ty đã vượt qua tất cả, đứng vững đến ngày hôm nay và khẳng định vị thế của mình.

**Giai đoạn từ năm 1989 đến năm 2000: Thành lập Nhà máy và tách ra hoạt động độc lập.**

Giai đoạn vừa thành lập, cơ sở vật chất còn đơn sơ, bộ máy tổ chức còn tối giản nhưng với lòng nhiệt huyết của toàn thể CB-CNV, sự định hướng đúng đắn của Ban lãnh đạo, sản phẩm của Công ty đã được thị trường đón nhận tích cực, thương hiệu SPC đã bắt đầu lan tỏa.

Ngày 18/02/1993, thực hiện Quyết định số 68/QĐ-UB của UBND TP.HCM, Nhà máy Thuốc trừ sâu Sài Gòn được chuyển thành DNNN Xí nghiệp Thuốc trừ sâu Sài Gòn, trực thuộc UBND TP.HCM. Xí nghiệp bắt đầu hoạt động hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân và tách khỏi Chi cục Bảo vệ Thực vật TP.HCM. Đây là bước chuyển biến mạnh mẽ của Nhà máy để thực hiện tự lập về mọi mặt.



*Trụ sở Nhà máy Thuốc trừ sâu Sài Gòn*

Mặc dù mới “ra ở riêng” nhưng Nhà máy đã ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình về sự nghiệp phát triển trong tương lai. Ngày 22/04/1994, theo quyết định số 1177/QĐ-UB-NC của UBND TP.HCM, Xí nghiệp Thuốc trừ sâu Sài Gòn chính thức trở thành Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Thuốc trừ sâu Sài Gòn. Thời gian này, Công ty đã thành lập chi nhánh đầu tiên tại Hà Nội. Việc ra đời chi nhánh, bước đầu đã thể hiện sự lớn mạnh của Công ty.

Và năm 1997, thực hiện việc sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước, Công ty Thuốc trừ sâu Sài Gòn đã trở thành đơn vị thành viên của Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn. Công ty tiếp tục phải thực hiện các thủ tục thay đổi và áp dụng cơ chế làm việc mới. Tuy nhiên, các hoạt động của Công ty vẫn phát triển không ngừng.



Lực lượng công nhân Nhà máy thuốc trừ sâu Sài Gòn những ngày đầu

**Giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2010: Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, thực hiện cổ phần hóa.**

Thực hiện chủ trương chung của Nhà nước, ngày 09/2/2004, theo quyết định số 482/QĐ-UB của UBND TP.HCM, DNNN Công ty Thuốc trừ sâu Sài Gòn được chuyển đổi thành Công ty TNHH 1 TV Thuốc trừ sâu Sài Gòn. Tiếp theo, ngày 30/06/2004, theo quyết định số 3131/QĐ-UB của UBND TP.HCM. Công ty TNHH 1 TV Thuốc trừ sâu Sài Gòn đã đổi tên thành Công ty TNHH 1 Thành viên Bảo vệ Thực vật Sài Gòn để phù hợp với hoạt động của Công ty.

Và ngày 27/12/2007, theo Quyết định số 5698/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã phê duyệt phương án và chuyển đổi Công ty TNHH Một thành viên Bảo vệ Thực vật Sài Gòn thành Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn.

Ngày 09/6/2008, Đại hội cổ đông lần đầu của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn được tổ chức, đã thông qua Điều lệ tổ chức hoạt động, bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và phương án hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn chính thức hoạt động theo mô hình mới kể từ ngày 14/6/2008.

Đây là giai đoạn phát triển mạnh mẽ nhất của Công ty về quy mô hoạt động và mạng lưới kinh doanh. Ngoài việc thành lập 2 công ty con tại Lào và Campuchia, 15 chi nhánh tại khắp các vùng nông nghiệp trên cả nước lần lượt ra đời; Và theo quy hoạch của Thành phố Công ty đã thực hiện di dời và đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thuốc trên khuôn viên rộng 4,3 héc ta tại Khu Công nghiệp Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP.HCM, và từ đó bộ phận sản xuất chính thức mang tên Xí nghiệp Bảo vệ thực vật Sài Gòn.



Trụ sở Xí nghiệp Bảo vệ Thực Vật Sài Gòn



### Giai đoạn từ năm 2010 đến nay: Vững bước tiến lên

Sau cổ phần hóa năm 2008, mặc dù nền tảng Công ty đã khá ổn định, thương hiệu của Công ty đã được thị trường đón nhận, song hoạt động của Công ty gặp không ít khó khăn. Giai đoạn này, Công ty vừa phải tự điều chỉnh các hoạt động, nguồn vốn để thích nghi với cơ chế mới, Công ty phải đối đầu với các thử thách trên thị trường như cuộc khủng hoảng tài chính thế giới năm 2008 dẫn đến suy thoái nền kinh tế, đặc biệt là khu vực Châu Á đã kéo dài nhiều năm làm tỉ giá biến động thất thường; giá cả nguyên liệu nhập khẩu leo thang,...

Để vượt qua khó khăn chung của ngành thuốc bảo vệ thực vật, Công ty đã thực hiện chiến lược đầu tư sang lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu ngành hàng sang kinh doanh hạt giống bắp. Tuy nhiên, "mưa không thuận" và "gió không hòa", hầu hết các chiến lược này của Công ty bị thất bại. Đồng thời, giai đoạn này tình hình nhân sự của Công ty bị khủng hoảng trầm trọng. Công ty tưởng như bị "lung lay" bởi khó khăn chống chọi khó khăn. Tuy nhiên, toàn thể CBCNV Công ty đã đoàn kết một lòng để vượt qua, quyết tâm giữ vững mọi hoạt động, kịp thời xử lý các tồn tại và tập trung sâu hơn vào lĩnh vực kinh doanh chính là thuốc bảo vệ thực vật; Đến năm 2010, doanh thu của Công ty đã đạt mức 700 tỷ đồng, lợi nhuận đạt trên 25 tỷ đồng.

Năm 2014, Công ty tiếp tục thành lập 1 văn phòng đại diện và 3 chi nhánh trong nước; và qua thời gian thăm dò thị trường đến năm 2017 Công ty chính thức thành lập Chi nhánh tại Liên bang Myanmar.

Năm 2016, Cục Bảo vệ Thực vật thông báo loại bỏ một số hoạt chất ra khỏi danh mục thuốc bảo vệ thực vật nên Công ty đã mở ngành hàng kinh doanh phân bón, nông sản, nước uống đóng chai, tăng cường đầu tư vốn vào Công ty liên kết; đến tháng 1/2018 Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa chính thức trở thành công ty con của Công ty, và từ tháng 12/2018 Công Ty đã được Chi cục Bảo vệ Trồng Trọt Tp.HCM cho phép đủ điều kiện được tổ chức sản xuất phân bón vô cơ tại Xí nghiệp Hiệp Phước.

Qua 35 năm Công ty đã không ngừng lớn mạnh mở rộng và phát triển mọi mặt, sản phẩm của Công ty đã có mặt khắp các thị trường trong nước và thị trường nước ngoài như Campuchia, Lào, Myanmar... Và tương lai không xa các sản phẩm của Công ty sẽ vươn tới thị trường các nước trong và ngoài khu vực Đông Nam Á. Có được kết quả như ngày hôm nay, Công ty ghi nhận và luôn biết ơn công sức của các thế hệ cán bộ, công nhân viên người lao động đã gắn bó cả tuổi thanh xuân, cống hiến hết mình và cả đời mình cho sự nghiệp 35 năm vững bước tiến lên của Công ty.

## CÁC ĐƠN VỊ TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC



**CÔNG TY TNHH BVTV SÀI GÒN TẠI LÀO**  
Km 21, Street 13, Ban Phatthanahoase, Bachieng District,  
ChamPaSak Province, Lao P. D.R



Lãnh đạo Tỉnh Champasak và Huyện Bachieng  
tham quan khu trưng bày giới thiệu sản phẩm tại Trung tâm  
Thương mại sản xuất Nông nghiệp Bachieng – SPC Lào



Ông: Nguyễn Quốc Dũng - Giám đốc điều hành SPC  
tặng tranh cho Ngài KOMBOUNYASITH - Cục trưởng Cục trồng trọt Lào.



Ông: Nguyễn Quốc Dũng - Giám đốc điều hành SPC  
tặng Sách Cổ cho Ngài KOMBOUNYASITH - Cục trưởng Cục trồng trọt Lào,  
Cục Phó và Giám đốc Sở Quy chế Lào (từ phải sang)



SPC đến thăm và làm việc tại Trung tâm nghiên cứu Lúa Gạo tại Viêng Chăn, Lào.



SPC tổ chức Hội thảo giới thiệu sản phẩm cho Đại lý tại tỉnh Xiangkhouang, Bắc Lào.



SPC tổ chức Hội thảo giới thiệu sản phẩm cho Đại lý tại tỉnh Xiangkhouang, Bắc Lào.



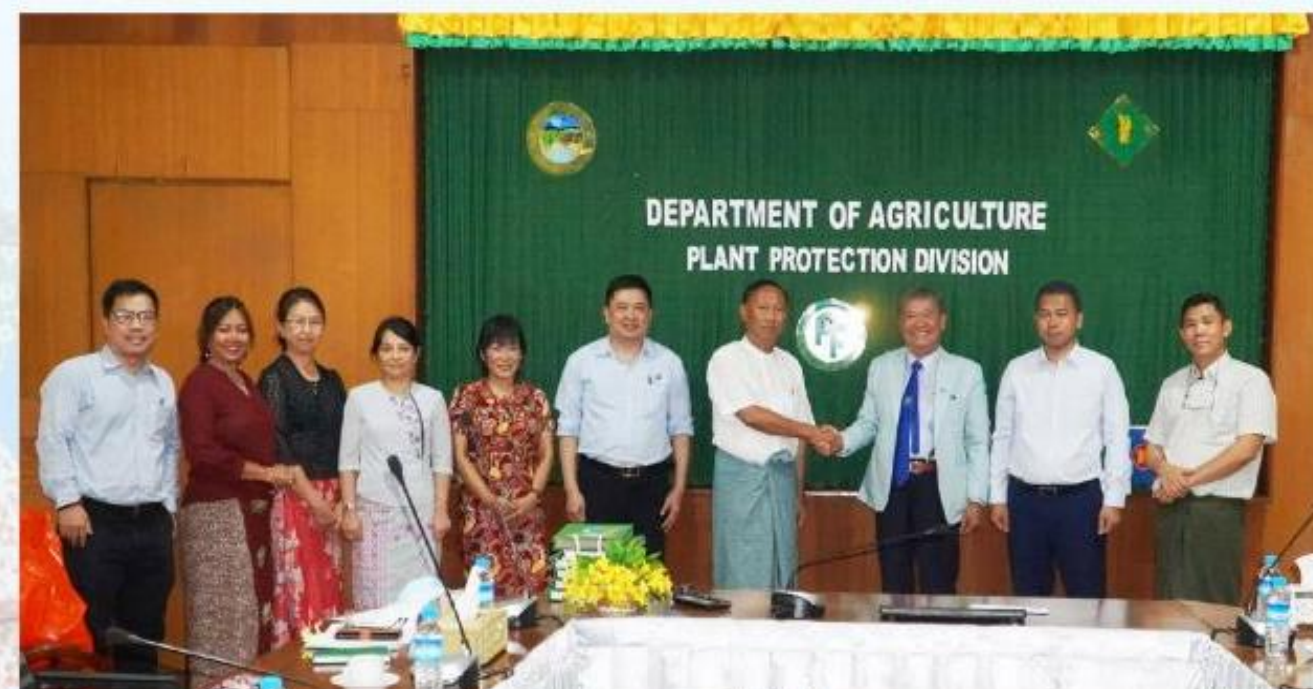
Lễ khai trương chi nhánh Myanmar, ngày 17/7/2017



Bà: Lê Thị Phương - Chủ tịch HĐQT Phát biểu khai mạc Lễ ra mắt Chi nhánh Myanmar, ngày 17/07/2017.



Ông: Nguyễn Quốc Dũng - Giám đốc điều hành SPC tặng Sách Cổ cho Ngài U ZAW LIN - Cục Trưởng Cục Bảo vệ thực vật Myanmar.



Ông: Nguyễn Quốc Dũng - Giám đốc điều hành SPC trong buổi gặp và làm việc với Ngài U ZAW LIN - Cục trưởng và các Phòng tại Cục Bảo vệ thực vật Myanmar.



Ông: Nguyễn Quốc Dũng - Giám đốc điều hành SPC đến thăm và làm việc với Công ty Asian Crops tại Myanmar.



Ông: Nguyễn Quốc Dũng - Giám đốc điều hành SPC đến thăm và làm việc với Công ty Akari Min tại Myanmar.



Ông: Nguyễn Quốc Dũng - Giám đốc điều hành SPC đến thăm và làm việc với Công ty Shwe Dar tại Myanmar.



Ông: Nguyễn Quốc Dũng - Giám đốc điều hành SPC đến thăm và làm việc với Công ty Magike tại Myanmar.



Ông: Nguyễn Quốc Dũng - Giám đốc điều hành SPC đến thăm và trao tặng sản phẩm mới đến các khách hàng tại Campuchia T2.2024.



Trụ sở Xí nghiệp Bảo vệ Thực Vật Sài Gòn



THUỐC TRỪ SÂU

# Osago 80WG



**ĐẶC TRỊ CÔN TRÙNG CHÍCH HÚT  
BỘ PHẦN, RẦY, RẦY CHỔNG CÁNH**



SPC Xanh, Thêm Xanh

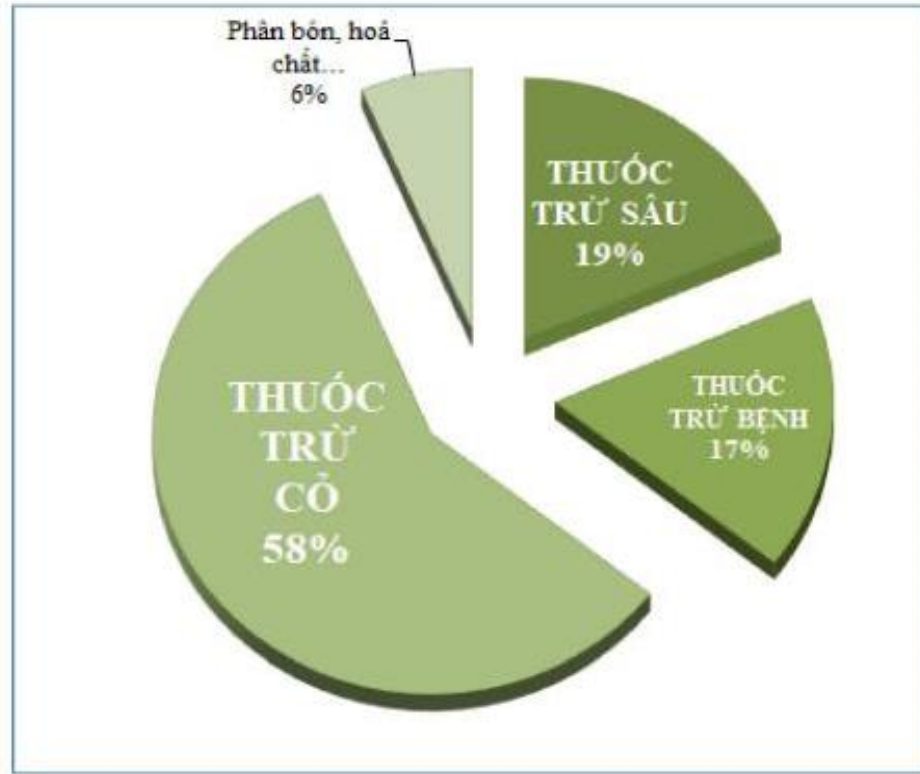


# SHERZOL

**NHÂN HIỆU PHÁP QUỐC**  
**SAU BAO NĂM**  
**ĐÃ TRỞ LẠI**



# CƠ CẤU SẢN PHẨM CỐT LÕI NĂM 2023



**Thuốc trừ bệnh:** Là nhóm sản phẩm phụ thuộc vào tình hình thời tiết nhất, theo đó doanh số cũng chuyển biến theo tình hình dịch bệnh trong năm. Trong năm 2023, doanh số nhóm thuốc trừ bệnh chỉ chiếm khoảng 17%.



**Thuốc trừ sâu:** nhóm sản phẩm thuốc trừ sâu phụ thuộc khá nhiều vào tình hình thời tiết, doanh số nhóm thuốc trừ sâu chiếm khoảng 19%.



**Thuốc trừ cỏ:** do thị trường thuốc trừ cỏ tương đối ổn định, ít phụ thuộc vào yếu tố thời tiết nên cũng như một số công ty khác trong ngành thì nhóm thuốc trừ cỏ của SPC chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu sản phẩm của Công ty với 58%.



# VĂN HÓA CÔNG TY



## Tâm nhìn và Sứ mạng

### Tâm nhìn

Trở thành Công ty dịch vụ Nông nghiệp nhiệt đới hàng đầu, nơi tiên phong ứng dụng các phát minh và công nghệ mới.

### Sứ mạng

Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ chất lượng, thỏa mãn ước vọng vì một nền nông nghiệp xanh và bền vững.

## Các giá trị cốt lõi và những nguyên tắc cơ bản

### Thành tựu

Sự thỏa mãn khách hàng, người lao động, cộng đồng và các cổ đông là cơ sở của việc đánh giá những thành tựu của chúng tôi.

Chúng tôi luôn biết trân trọng những thành tựu của mình và niềm vinh dự, tự hào của chúng tôi đến từ những thành tựu của chúng tôi.

Thông qua những thành tựu, chúng tôi được nhận biết, được tôn trọng bởi các đối tác, bởi cộng đồng và các cổ đông.

Những thành tựu mà chúng tôi đạt được mang lại những lợi ích thỏa đáng cho khách hàng của chúng tôi, các cổ đông của chúng tôi, những người lao động của chúng tôi và cộng đồng.

### Đồng đội

Làm việc đồng đội là cách thức để chúng tôi thỏa mãn tốt các nhu cầu và mong đợi của khách hàng.

Chúng tôi làm việc đồng đội trong từng đơn vị, giữa các đơn vị, với các đối tác bên ngoài và với khách hàng để thực hiện với chất lượng cao nhất những cam kết của chúng tôi.

Không có người chiến thắng trong đội thất bại và cũng sẽ không có người thất bại trong đội thành công.

Chúng tôi là một gia đình lớn trong đó các thành viên tin cậy, tôn trọng và chăm sóc lẫn nhau.

### Chuyên nghiệp

Chuyên nghiệp thể hiện ở chất lượng công việc cao. Tính chuyên nghiệp đòi hỏi trách nhiệm cá nhân, sự dẫn thân và những phương pháp làm việc hiệu quả.

Chúng tôi luôn tận tâm cao với công việc và với đồng sự với một ý chí vượt qua mọi thách thức. Hành động của mỗi người chúng tôi luôn thể hiện các tiêu chuẩn nghề nghiệp cao.

Chúng tôi chịu trách nhiệm với những kết quả làm việc của mình. Chúng tôi luôn kiên trì và

làm việc hết mình để thực hiện tốt những cam kết nhằm thỏa mãn những yêu cầu và mong muốn của khách hàng.

Chúng tôi mở rộng tự chủ để bảo đảm sử dụng các nguồn lực với hiệu suất cao nhất cho việc thực hiện tốt các công việc và những cam kết với khách hàng. Các thành viên trong toàn Công ty được trao quyền để tự do làm những điều đúng.

### Đổi mới

Liên tục hoàn thiện, phát triển, và đổi mới là cách thức để chúng tôi hiện thực hóa những ước mơ, khát vọng, và đam mê của mình. Chúng tôi luôn cố gắng học tập, nghiên cứu, và phát triển để có chất lượng công việc cao hơn và thỏa mãn tốt hơn các nhu cầu và mong đợi của khách hàng.

Chúng tôi nuôi dưỡng những ước mơ, khát vọng, và những đam mê về một nền Nông Nghiệp xanh và bền vững, và những giá trị gia

tăng ngày càng cao cho những khách hàng của chúng tôi.

Học tập và phát triển là phong cách sống của mỗi thành viên và toàn bộ tổ chức. Mỗi người chúng tôi thường xuyên học tập và phát triển để hiện thực hóa những ước mơ, khát vọng, và những đam mê của chúng tôi.

Thông qua học tập, nghiên cứu, và phát triển, chúng tôi định hướng hành động vào việc liên tục hoàn thiện việc thực hiện của mình để tạo ra sự phát triển bền vững cho Công Ty.

# MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC

## 1. Tạo sự gắn bó, trung thành của khách hàng

- Duy trì và thâm thấu sâu vào thị trường hiện tại: tạo ra sự thỏa mãn và sự trung thành của khách hàng với Công ty.
- Sử dụng danh tiếng và sức mạnh của hệ thống hiện tại mở rộng sang những thị trường mới.
- Phát triển các chiến lược phát triển Thị trường - Sản phẩm phù hợp với từng thị trường trong từng giai đoạn.

## 2. Phản ứng nhanh với thông tin và thị trường

- Phát triển hệ thống hoạch định, dự báo và thông tin thị trường, cạnh tranh: về sản xuất, sản phẩm, nguyên vật liệu và khách hàng.
- Theo dõi chặt chẽ những biến động của môi trường kinh doanh.

## 3. Nâng cao năng lực sản xuất và kinh doanh

- Đầu tư trang thiết bị để nâng cao năng lực sản xuất.
- Phát triển ứng dụng các sản phẩm của công ty trên cơ sở khai thác những khả năng quan hệ hợp tác với các đối tác để chuyển giao công nghệ.
- Phát huy tối đa hiệu quả của việc sử dụng nguồn lực cho các nhu cầu phát triển.
- Xây dựng và phát triển các liên minh chiến lược cho sự phát triển bền vững và cùng có lợi.

## 4. Nâng cao năng lực của hệ thống quản lý

- Phát huy tính năng động sáng tạo của toàn thể hệ thống.
- Xây dựng cơ chế hợp tác và phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị và các cá nhân.
- Xây dựng hệ thống mở, huy động tốt nguồn lực trong công ty và xã hội.
- Tối đa hóa việc sử dụng các nguồn lực sẵn có của công ty và khai thác có hiệu quả các nguồn vốn trong xã hội cho sự phát triển của công ty.
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

# PHÂN TÍCH SWOT





## LÃNH ĐẠO CÔNG TY GIAI ĐOẠN 1989 ĐẾN NAY

### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 1) Ông: Trương Huy Hoàng Tam Dũng - Chủ tịch HĐQT.  
Giai đoạn 2008-2011
- 2) Bà: Phó Nam Phương - Chủ tịch HĐQT.  
Giai đoạn 2011-2012
- 3) Ông: Dương Minh Quang - Chủ tịch HĐQT.   
Giai đoạn 2012-2015
- 4) Bà: Nguyễn Thị Hồng Ánh - Chủ tịch HĐQT  
Giai đoạn 2015-2016
- 5) Bà: Lê Thị Phương - Chủ tịch HĐQT.  
Giai đoạn 2017-2023
- 6) Ông: Võ Anh Tùng - Chủ tịch HĐQT  
Giai đoạn 2023 đến nay
- 7) Ông: Tống Xuân Phú - Phó Chủ tịch HĐQT  
Giai đoạn 2023 đến nay

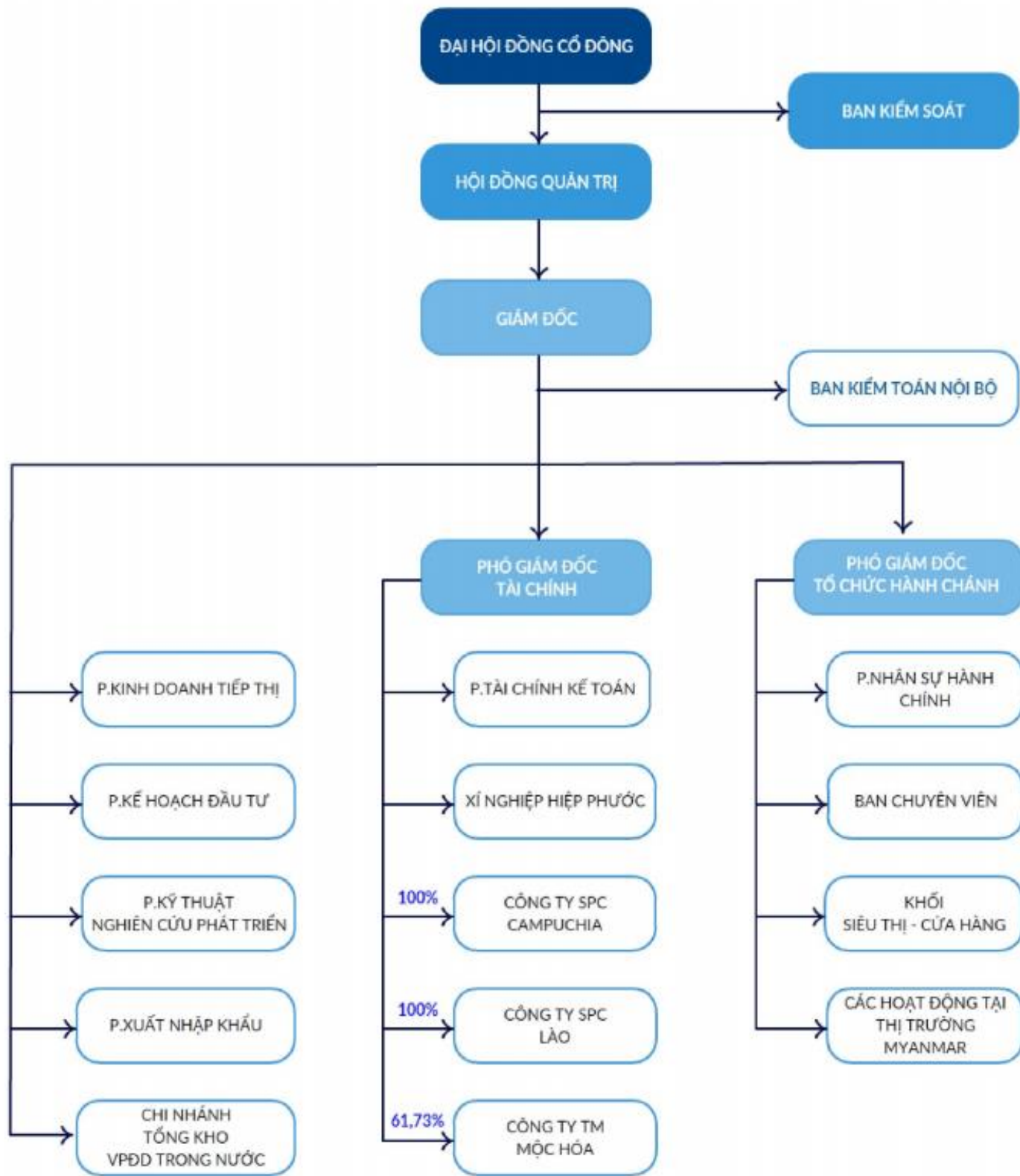
### GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

- 1) Ông: Nguyễn Văn Nữa   
Quyển Giám đốc Nhà máy Thuốc trừ sâu Sài Gòn.  
Giai đoạn 1989-1992
- 2) Bà: Lê Thị Bích Liễu   
Giám đốc Xí nghiệp Thuốc trừ sâu Sài Gòn.  
Giai đoạn 1992-1999
- 3) Ông: Trương Huy Hoàng Tam Dũng  
Giám đốc Công ty Thuốc trừ sâu Sài Gòn.  
Giai đoạn 1999-2010
- 4) Bà: Nguyễn Thị Hồng Ánh  
Giám đốc Công ty Cổ phần BVTV Sài Gòn.  
Giai đoạn 2010-2015
- 5) Ông: Nguyễn Quốc Dũng  
Giám đốc Công ty Cổ phần BVTV Sài Gòn.  
Giai đoạn 2015 đến nay

### PHÓ GIÁM ĐỐC

- 1) Ông: Nguyễn Văn Nữa   
PGĐ phụ trách sản xuất - Giai đoạn 1992-1998
- 2) Ông: Bùi Văn Thống  
PGĐ phụ trách sản xuất - Giai đoạn 1998-2007
- 3) Ông: Trương Huy Hoàng Tam Dũng  
Phó giám đốc - Giai đoạn 1996-1999
- 4) Ông: Nguyễn Xuân Tiến  
PGĐ phụ trách đầu tư, NSHC - Giai đoạn 2008-2011
- 5) Bà: Nguyễn Thị Hồng Ánh  
PGĐ phụ trách tài chính - Giai đoạn 2005-2008  
PGĐ thường trực - Giai đoạn 2008-2010
- 6) Ông: Yeo Joo Hua  
PGĐ kinh doanh trong nước, nước ngoài, XNK  
- Giai đoạn 2004-2009.  
PGĐ Kinh doanh nước ngoài, XNK - Giai đoạn 2009-2011
- 7) Ông: Nguyễn Quốc Dũng  
PGĐ kinh doanh trong nước - Giai đoạn 2009-2015
- 8) Ông: Hà Quốc Cường  
PGĐ phụ trách khối SX và Nông trại - Giai đoạn 2012-2015
- 9) Bà: Nguyễn Ngọc Bích  
Phó giám đốc - Giai đoạn 2013 - 2023
- 10) Ông: Điều Quang Trung  
Phó giám đốc - Giai đoạn 2015 đến nay
- 11) Bà: Bùi Thị Ánh Tuyết  
Phó giám đốc - Giai đoạn 2023 đến nay

# CƠ CẤU QUẢN TRỊ



Công ty con, liên kết	Địa chỉ	HKKD chính	VĐL thực góp
Công ty TNHH MTV BVTV Sài Gòn - Lào	Km 21, street 13, Ban Phatthanahoase, Bachieng District, ChamPaSak Province, Lao PRD.	Kinh doanh ngành nông nghiệp	19.332.237.752 đ
CTCP BVTV Sài Gòn - Cambodia	225GB, St. Vithyalay, Sk. Chrouy Changwa, Kh. Russeykeo, Phnom Penh.	Kinh doanh ngành nông nghiệp	1.895.355.000 đ
CTCP Thương mại Mộc Hóa	72 Trần Hưng Đạo, KP1, P1, Thị xã Kiến Tường, Long An.	Kinh doanh ngành nông nghiệp	9.856.800.000 đ



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**Ông: VÕ ANH TÙNG**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý Hành chính Nhà nước; CN Kinh tế Thủy sản, CN Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước

Cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0

Chức vụ đảm nhiệm: Chủ tịch HĐQT SPC

**Quá trình công tác:**

- 07/1998 - 05/2005: Phó Bí thư Quận đoàn, Chủ tịch Hội đồng đội Quận.
- 05/2005 - 12/2008: Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Trưởng Khối Dân vận Đảng ủy, Bí thư Chi bộ.
- 12/2008 - 05/2013: Bí thư Chi bộ, Phó trưởng Phòng Kinh tế
- 05/2013 - 10/2014: Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 1, quận 8
- 10/2014 - 07/2020: Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, Phó trưởng ban Tổ chức Đảng ủy TCT Nông Nghiệp Sài Gòn
- 07/2020 - 3/2022: Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, Trưởng ban Tổ chức Đảng Ủy, Giám đốc Tổ chức - Nhân sự TCT Nông Nghiệp Sài Gòn
- 11/2021 - nay: Ủy viên Ban thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Đảng ủy, Phó Tổng Giám đốc TCT Nông Nghiệp Sài Gòn.
- Từ 04/2023: Chủ tịch HDDQT Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn

➤ Quốc tịch: Việt Nam



**Ông: NGUYỄN QUỐC DŨNG**  
**THÀNH VIÊN HĐQT**

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Quản trị Kinh doanh, Thạc sĩ Luật Quốc tế, Luật sư thuộc đoàn Luật sư TP.HCM, Cao cấp Lý luận chính trị.

Học hàm: Phó Giáo sư

Cổ phiếu sở hữu cá nhân: 2.190

Chức vụ đảm nhiệm: Thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành SPC, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hội DN SX&KD thuộc BVTV Việt Nam (VIPA)

**Quá trình công tác:**

- 1983 - 1986: Xã viên HTX Mành Trúc XK Trường Sơn.
- 03/1986 - 09/1989: Đi nghĩa vụ quân sự tại trung đoàn Gia Định, Chiến đấu tại chiến trường Campuchia.
- 10/1989 - 10/1990: Học viên Trường Kỹ thuật Công Nhân đường số 4 tại Hóc Môn.
- 11/1990 - 07/1993: Lái xe cho tư nhân, học trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.
- 07/1993 - 09/1994: NV Lái xe XN Thuốc Trừ Sâu Sài Gòn.
- 10/1994 - 11/2000: NV Kinh doanh Công ty Thuốc Trừ Sâu Sài Gòn.
- 11/2000 - 09/2003: Phó Trạm, Phụ trách Trạm Bảo vệ Thực vật - Công ty Thuốc Trừ Sâu Sài Gòn.
- 09/2003 - 08/2008: Phó phòng Marketing Công ty Thuốc Trừ Sâu Sài Gòn, Công ty TNHH 1 TV Bảo vệ Thực Vật Sài Gòn.
- 09/2008 - 08/2009: TP. Kế hoạch Kinh Doanh Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn.
- 09/2009 - 03/2015: Phó Giám Đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh Tiếp thị - CTCP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn.
- Từ 24/04/2015: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bảo Vệ Thực Vật Sài Gòn
- Từ 25/04/2015: Giám Đốc điều hành Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn.

➤ Quốc tịch: Việt Nam



**Ông: TÔNG XUÂN PHÚ**  
**PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT**

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán

Cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0

Chức vụ đảm nhiệm: Phó chủ tịch HĐQT SPC

**Quá trình công tác:**

- 05/1993 – 09/2002: Kế toán Công ty XNK Nông lâm hải sản TP.HCM
- 10/2002 – 12/2002: Kế toán tại TCT Nông nghiệp Sài Gòn
- 01/2003 – 03/2007: Kế toán trưởng, kiêm Trưởng phòng nghiệp vụ Xi nghiệp Thức ăn chăn nuôi An Phú
- 04/2007 – 09/2013: Phó trưởng phòng nghiệp vụ Công ty Chăn nuôi và Chế biến Thực phẩm Sài Gòn
- 10/2013 – 12/2015: Kế toán trưởng Công ty Chăn nuôi và Chế biến Thực phẩm Sài Gòn.
- 01/2016 – 08/2019: Chủ tịch UBKT Đảng ủy, Phó GD Công ty Chăn nuôi và Chế biến Thực phẩm Sài Gòn.
- 09/2019 – 03/2021: Phó Giám đốc Tài chính – Kế toán TCT Nông nghiệp Sài Gòn.
- 03/2020 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thực phẩm Gò Vấp.
- 04/2021 – nay: Trưởng BKS nội bộ TCT Nông nghiệp Sài Gòn.
- 01/2020 – 04/2021: Bí thư Chi bộ Phòng TC – KT – KSV Tổng Công ty.
- 05/2021 – nay: Bí thư Chi bộ Kiểm soát nội bộ - Pháp chế Tổng Công ty.
- Từ 04/2023: Phó chủ tịch HĐQT CTCP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn.

➤ Quốc tịch: Việt Nam



**Ông: VÕ VĂN NGHỊ**  
**THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP**

Trình độ chuyên môn: Trung cấp Nông nghiệp

Cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0

Chức vụ đảm nhiệm: Thành viên HĐQT độc lập SPC

**Quá trình công tác:**

- Từ 2003 – nay: Giám đốc Công ty TNHH TM Nông Phú
- Từ 04/2023: Thành viên HĐQT độc lập CTCP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn.

➤ Quốc tịch: Việt Nam



**Ông: HUỖNH CHÍ QUYÊN**  
**THÀNH VIÊN HĐQT**

Trình độ chuyên môn: Kế toán

Cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0

Chức vụ đảm nhiệm: Thành viên HĐQT SPC

**Quá trình công tác:**

- 01/2019 – 04/2022: Kế toán tại Công ty NEW AGE SERVICES – CANADA.
- Từ 04/2022 – Đến nay: Kế toán tại Công ty TNHH SX VÀ TM NAM LONG PHÁT – VIỆT NAM.
- Từ 04/2023: Thành viên HĐQT CTCP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn.

➤ Quốc tịch: Việt Nam

# BAN KIỂM SOÁT



**ÔNG TRẦN ĐÌNH VŨ**  
**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

Trình độ chuyên môn: Kế toán doanh nghiệp, chứng chỉ kế toán trưởng

Cổ phiếu sở hữu cá nhân: 100

Chức vụ đảm nhiệm: Trưởng Ban kiểm soát SPC

**Quá trình công tác:**

- 07/2007 - 03/2009: Kế toán kho Công ty TNHH Khang Cát.
- 04/2009: Kế toán CTCP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn.
- 05/2009 - 08/2014: Kế toán trưởng SPC Lào.
- 09/2014 - 12/2014: Kế toán công nợ SPC.
- 01/2015 - 01/2016: Phụ trách kế toán Xi nghiệp BVTV Sài Gòn ở KCN Hiệp Phước.
- Thành viên Ban kiểm soát SPC từ ngày 09/11/2015.
- Từ 27/01/2016: Trưởng Ban kiểm soát SPC.

➤ Quốc tịch: Việt Nam



**Bà: ĐỖ THỊ KIM ANH**  
**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0

Chức vụ đảm nhiệm: TV Ban kiểm soát SPC

**Quá trình công tác:**

- 9/2005 – 12/2006 Kế toán Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng Phú Quý.
- 01/2007 – 6/2009: Kế toán trưởng Công ty TNHH Sản xuất Xây Phú Quý.
- 7/2009 – 8/2013 Kế toán tổng hợp, Ủy viên ban chấp hành công đoàn, Trung tâm giống cây trồng vật nuôi Thủy sản.
- 9/2013 – 8/2017: Phó trưởng phòng kế toán, Trung tâm giống cây trồng vật nuôi Thủy sản.
- 9/2017 – 01/2020: Nhân viên Trung tâm xúc tiến Thương mại và đầu tư TP.HCM.
- 02/2020 đến 09/2022: Nhân viên phòng TCKT TCT Nông nghiệp Sài Gòn.
- 03/2022 – nay: Phó Giám đốc TCKT TCT Nông nghiệp Sài Gòn.
- Từ 22/5/2020: Thành viên Ban kiểm soát SPC.

➤ Quốc tịch: Việt Nam



**Ông: HUỖNH VĂN HẢI**  
**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Cổ phiếu sở hữu cá nhân: 600

Chức vụ đảm nhiệm: TV Ban kiểm soát SPC

**Quá trình công tác:**

- 2004 - 2009: Công ty CP Bảo Vệ Thực Vật Sài Gòn, kế toán viên, kế toán trưởng Xi Nghiệp.
- 2009 - 2011: Công ty Cổ phần Nguyên Vũ, kế toán viên, kế toán trưởng.
- 2011 - 2018: Công ty Cổ phần Giải Pháp Nông Nghiệp Tiên Tiến, trưởng ban kiểm toán nội bộ, thành viên ban kiểm soát, kế toán trưởng.
- 2018 - 2020: Công ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng Khai Thác Hàng Không Head Miền Nam, kế toán trưởng.
- 2020 - 2022: Công ty Cổ phần Địa Ốc SAIGONCONS, kế toán trưởng.
- 2022 đến nay: Công ty CP Bảo Vệ Thực Vật Sài Gòn, trưởng ban kiểm toán nội bộ.
- Từ 04/2023: Thành viên Ban kiểm soát SPC.

➤ Quốc tịch: Việt Nam

## BAN ĐIỀU HÀNH



**Ông: NGUYỄN QUỐC DŨNG**  
**GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH**

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Quản trị Kinh doanh,  
Cử nhân Luật – Luật sư thuộc đoàn Luật sư  
TP.HCM, Cao cấp Lý luận chính trị  
Học hàm: Phó Giáo sư

Cổ phiếu sở hữu cá nhân: 2.190

Chức vụ đảm nhiệm: TV HĐQT, Giám đốc SPC

**Quá trình công tác:**

- 1983 - 1986: Xã viên HTX Mành Trúc XK Trường Sơn.
- 03/1986 - 09/1989: Đi nghĩa vụ quân sự tại trung đoàn Gia Định, Chiến đấu tại chiến trường Campuchia.
- 10/1989 - 10/1990: Học viên Trường Kỹ thuật Công Nhân đường số 4 tại Học Môn.
- 11/1990 - 07/1993: Lái xe cho tư nhân, học trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.
- 07/1993 - 09/1994: NV Lái xe XN Thuốc Trừ Sâu Sài Gòn.
- 10/1994 - 11/2000: NV Kinh doanh Công ty Thuốc Trừ Sâu Sài Gòn.
- 11/2000 - 09/2003: Phó Trạm, Phụ trách Trạm Bảo vệ Thực vật – Công ty Thuốc Trừ Sâu Sài Gòn.
- 09/2003 - 08/2008: Phó phòng Marketing Công ty Thuốc Trừ Sâu Sài Gòn, Công ty TNHH 1 TV Bảo vệ Thực vật Sài Gòn.
- 09/2008 - 08/2009: TP. Kế hoạch Kinh Doanh Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn.
- 09/2009 - 03/2015: Phó Giám Đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh Tiếp thị - Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn.
- Từ 24/4/2015: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn
- Từ 25/04/2015: Giám Đốc điều hành Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn.

➤ Quốc tịch: Việt Nam



**Ông: ĐIỀU QUANG TRUNG**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh  
Cổ phiếu sở hữu cá nhân: 1.610

Chức vụ đảm nhiệm: Phó Giám đốc SPC

**Quá trình công tác:**

- 2000 - 2003: Kế toán Tổng hợp tại Công ty CP Thủy Tinh Gò Vấp.
- 2003 - 2004: Phó phòng Tư vấn & Triển Khai Công ty Diginet.
- 2004 - 2007: Kế toán Tổng hợp Công ty SPC.
- 2007 - 2008: Phó phòng Kế toán Công ty SPC.
- 2008 - 2009: Trưởng bộ phận Kế toán Công ty SPC.
- 2009 - 2011: Phụ trách phòng TCKT kiêm Kế toán trưởng Công ty SPC.
- 2011 - 04/2015: Trưởng phòng TCKT kiêm Kế toán trưởng Công ty SPC.
- Từ 04/2015: Phó Giám đốc Công ty SPC.

➤ Quốc tịch: Việt Nam



**Bà: BÙI THỊ ÁNH TUYẾT**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính  
Cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0

Chức vụ đảm nhiệm: Phó Giám đốc SPC

**Quá trình công tác:**

- 01/2000 - 06/2001: thư ký P. Kinh doanh công ty TNHH Khải Nguyên.
- 07/2001 - 10/2001: NV tổng hợp sản xuất CTCP BVTV Sài Gòn.
- 11/2001 - 07/2004: NV kế toán phải thu CTCP BVTV Sài Gòn.
- 08/2004 - 06/2007: NV kế toán thanh toán CTCP BVTV Sài Gòn.
- 07/2007 - 06/2009: Kế toán trưởng Xi nghiệp BVTV Sài Gòn ở KCN Hiệp Phước.
- 07/2009 - 10/2011: Trưởng bộ phận kế toán CTCP BVTV Sài Gòn.
- 11/2011 - 05/2015: Phó phòng TCKT, CTCP BVTV Sài Gòn.
- 06/2015 - 05/2023: Trưởng phòng TCKT, CTCP BVTV Sài Gòn.
- Từ 06/2023: Phó Giám đốc CTCP BVTV Sài Gòn.

➤ Quốc tịch: Việt Nam



**Bà: PHÙNG THÁI PHƯƠNG TRANG**  
**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng  
Cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0

Chức vụ đảm nhiệm: Kế toán trưởng SPC

**Quá trình công tác:**

- 1998 – 2002: Kế toán tổng hợp – Công ty Xây dựng Giao thông Sài Gòn.
- 07/2003 – 12/2008: Nhân viên kế toán - Công ty Thuốc trừ sâu Sài Gòn.
- 01/2009 – 07/2012: Kế toán công nợ - CTCP BVTV Sài Gòn.
- 08/08/2012 – 25/09/2012: Phụ trách Ban kiểm toán nội bộ.
- 26/09/2012 – 04/2015: Kế toán tổng hợp - CTCP BVTV Sài Gòn.
- 05/2015 – 05/2023: Phó phòng TCKT - CTCP BVTV Sài Gòn.
- Từ 06/2023: Trưởng phòng TCKT, CTCP BVTV Sài Gòn.

➤ Quốc tịch: Việt Nam



### Chế độ làm việc

Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật về lao động như: thời gian làm việc 07 giờ 30 phút /ngày và chế độ nghỉ ngơi hợp lý. Thời gian nghỉ phép, lễ tết, ốm, thai sản tuân thủ theo đúng quy định của Luật lao động.

### Chính sách đào tạo

Liên tục hoàn thiện, phát triển và đổi mới là cách thức để SPC hiện thực hóa những ước mơ, khát vọng và đam mê của mình. Do đó, CBCNV của SPC luôn cố gắng học tập, nghiên cứu và phát triển để có chất lượng công việc cao hơn và thỏa mãn tốt hơn các nhu cầu và mong đợi của khách hàng. Học tập và phát triển là phong cách sống của mỗi thành viên và toàn bộ tổ chức. Thông qua học tập, nghiên cứu và phát triển chúng tôi định hướng hành động vào việc liên tục hoàn thiện việc thực hiện của mình để tạo ra sự phát triển bền vững cho công ty.

Do đó, đào tạo để phát triển là một chính sách rất được coi trọng tại SPC. Công ty coi đào tạo là phương thức hỗ trợ quá trình phát triển nghề nghiệp cho nhân viên. Do đó, mọi thành viên đều được khuyến khích nâng cao trình độ và kiến thức, dù bằng hình thức tham gia các khoá học của Công ty tổ chức hay qua các lớp bên ngoài. Đào tạo tại chỗ chiếm một vai trò quan trọng và cũng được tập trung đặc biệt. Phần lớn thành viên mới gia nhập Công ty đều được đào tạo theo phương thức một kèm một. Khi cần thiết, chúng tôi tạo điều kiện cho nhân viên có cơ hội tham khảo kinh nghiệm nước ngoài để trau dồi, cập nhật kiến thức.

### Chính sách tiền lương, thưởng

Chính sách tiền lương, thù lao, phụ cấp của SPC được xây dựng với mục tiêu: công bằng, nâng cao hiệu quả làm việc và tăng cường sự gắn bó lâu dài của các thành viên. Mức lương và phụ cấp của SPC rất cạnh tranh trong ngành BVTV và nằm trong nhóm những doanh nghiệp sản xuất thuốc BVTV hàng đầu Việt Nam. Lương và phụ cấp được trả trên căn cứ vào vị trí công việc (mỗi vị trí đòi hỏi mức độ kiến thức, kỹ năng, độ thách thức cũng như trách nhiệm khác nhau), hiệu quả làm việc và thâm niên làm việc của nhân viên. Tất cả vị trí công việc đều được phân tích, đánh giá, chấm điểm chi tiết và xếp vào một hệ thống nhất trong toàn Công ty. Hàng năm, mức cạnh tranh của mặt bằng lương cũng như thu nhập cho từng vị trí công việc đều được công ty sự đánh giá, xem xét và điều chỉnh phù hợp.

# NHÂN SỰ

Đến ngày 31/12/2023, tổng số lao động của công ty là 416 người với cơ cấu lao động như sau:

Yếu tố	
Số lượng nhân viên, công nhân	416 người
<b>Theo trình độ chuyên môn</b>	
Tiến sỹ	05 người
Cao học, Thạc sĩ	25 người
Đại học, Cao đẳng	192 người
Trung học chuyên nghiệp	16 người
Lao động phổ thông + LĐ có tay nghề	178 người



# BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

## 01 Nguyên liệu, năng lượng

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức:  
+ Thuốc BVTV và phân bón: 4.397 tấn/năm

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:  
+ Điện sử dụng: 588.680 kwh/năm



## 02 Nguồn nước

- Nguồn cung cấp nước và lượng sử dụng nước:  
+ Nguồn cung cấp: KCN Hiệp Phước  
+ Lượng sử dụng nước trung bình 11.347 m<sup>3</sup>/năm

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có



## HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH

Hoạt động thị trường vốn xanh bao gồm các hoạt động như phát hành cổ phiếu xanh nhằm tạo ra nguồn vốn cho các doanh nghiệp thực hiện các dự án liên quan đến môi trường, phát triển xanh. Đây là một hoạt động mới, mang tính chất quan trọng được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành nhằm hướng các doanh nghiệp thực hiện hoạt động sản xuất thân thiện với môi trường. Là một trong những doanh nghiệp sản xuất thuốc BVTV hàng đầu Việt Nam, SPC luôn cập nhật và tiếp thu những thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời tìm hiểu và thực hiện theo đúng các văn bản ban hành của Ủy ban nhằm hướng đến sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty.

“Những thành tựu mà chúng tôi đạt được mang lại những lợi ích thỏa đáng cho khách hàng của chúng tôi, các cổ đông của chúng tôi, những người lao động của chúng tôi, và cộng đồng ở những nơi chúng tôi sống và làm việc.”



01 Mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3.



02 Kỷ niệm 30 năm thành lập.



03 Giải đặc biệt quay số may mắn.



04 Sơ kết kinh doanh quý.



05 Hội chợ Nghệ An.



06 Tập huấn Bác sĩ cây trồng.



07 Diễn tập PCCC.



08 Mừng sinh nhật SPC.



# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Chi tiết cơ cấu cổ đông tính tới ngày 25/3/2024

Danh mục	TRONG NƯỚC		NƯỚC NGOÀI		TỔNG	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ
1. Cổ đông Nhà nước	6.247.020	59,33%	0	0%	6.247.020	59,33%
2. Cổ đông khác	3.329.250	31,62%	953.730	9,06%	4.282.980	40,67%
- Cá nhân	3.205.810	30,44%	953.730	9,06%	4.159.540	39,50%
- Tổ chức	123.440	1,17%	0	0%	123.440	1,17%
<b>Tổng</b>	<b>9.576.270</b>	<b>90,94%</b>	<b>953.730</b>	<b>9,06%</b>	<b>10.530.000</b>	<b>100%</b>

## CỔ ĐÔNG LỚN SPC



# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

## 1.048

**DOANH THU**

Năm 2023, doanh thu thuần đạt 1.048 tỷ đồng, hoàn thành 84% kế hoạch.

## -38,5

**LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ**

Thực hiện lỗ 38,5 tỷ đồng, so với cùng kỳ lãi 31,8 tỷ đồng.





# TỈ SỐ TÀI CHÍNH

2019 2020 2021 2022 2023

		2019	2020	2021	2022	2023
<b>KHẢ NĂNG THANH TOÁN</b>						
Thanh toán hiện thời	Tính thanh khoản, khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn	1.50	1.48	1.55	1.49	1.33
Thanh toán nhanh	Khả năng thanh toán nhanh các khoản nợ ngắn hạn bằng tiền và thu tiền bán hàng	0.54	0.60	0.49	0.47	0.69
Thanh toán lãi vay	Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh để trả lãi vay ngân hàng	7.46	6.96	5.35	3.65	-1.91
<b>CHỈ TIÊU CƠ CẤU VỐN</b>						
Tổng nợ/Tổng nguồn vốn	Giá trị nợ ngắn hạn và dài hạn trong tổng nguồn vốn	62%	63%	60%	63%	68%
Nợ ngắn hạn/Tổng nguồn vốn	Tỉ trọng nợ ngắn hạn tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh tại SPC	60%	61%	58%	61%	66%
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	Đòn bẩy kinh doanh	1.65	1.70	1.53	1.70	2.10
Vay ngân hàng/Vốn chủ sở hữu	Tỉ trọng vay nợ ngân hàng so với vốn chủ sở hữu	58%	65%	78%	82%	69%
<b>CHỈ TIÊU NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG</b>						
Hiệu quả sử dụng tổng tài sản	1 đồng giá trị tài sản sẽ tạo ra bao nhiêu đồng doanh thu	1.85	1.82	1.79	1.93	1.78
Vòng quay hàng tồn kho	Hiệu quả luân chuyển hàng tồn kho trong năm	2.6	2.6	2.6	2.5	3.0
Vòng quay phải thu thuần kinh doanh	Công tác thu tiền bán hàng, tín dụng ưu đãi cho các đại lý	7.3	7.3	7.9	8.4	5.3
<b>CHỈ TIÊU KHẢ NĂNG SINH LỜI</b>						
Tỉ suất lợi nhuận gộp	Mức độ sinh lời và kiểm soát chi phí giá thành sản phẩm	21.1%	22.3%	20.4%	22.1%	15.1%
Tỉ suất lợi nhuận ròng	100 đồng doanh thu tạo ra bao nhiêu đồng lợi nhuận	3.2%	3.3%	2.2%	2.0%	-3.2%
ROE	Mức độ sinh lời so với vốn góp ban đầu của chủ sở hữu	37.6%	35.1%	22.8%	23.3%	-31.5%
EPS	Thu nhập mỗi cổ phần, giá trị mang lại cho các cổ đông	3,676	2,458	2,201	2,283	-3,180



# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## 1. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

### 1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh



Ảnh hưởng tác động từ tình hình sụt giảm tăng trưởng của kinh tế thế giới, nền kinh tế nước ta trải qua năm 2023 với bối cảnh hết sức khó khăn, hoạt động sản xuất, kinh doanh và tăng trưởng kinh tế chung suy giảm mạnh so với cuối năm 2022. Mặc dù tình hình dần được cải thiện từ Quý II đến nay nhưng các khó khăn, thách thức còn rất lớn, nhất là thị trường xuất khẩu bị thu hẹp, thiếu đơn hàng, đã tăng trưởng thị trường trong nước có dấu hiệu chững lại, giá xăng dầu và nhiều loại hàng hóa, nguyên, nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất, chi phí sản xuất, vận tải còn ở mức cao, áp lực cạnh tranh và sự gia

tăng các rào cản kỹ thuật tại các thị trường xuất khẩu, nhiều bất cập, vướng mắc nội tại sau nhiều năm tích tụ tiếp tục bộc lộ..., tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, việc làm và đời sống của người lao động.

Trong bối cảnh đó, với nỗ lực và quyết tâm cao của cả tập thể Ban lãnh đạo, cán bộ quản lý và người lao động SPC, mặc dù kết quả cả năm không hoàn thành kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao, nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 Công ty SPC đã đạt những kết quả như sau: *Doanh thu thuần hợp nhất: thực hiện 1.048 tỷ đồng, đạt 84% kế hoạch năm, và bằng 87% so cùng kỳ năm trước; Lợi nhuận trước thuế: thực hiện lỗ 38,5 tỷ đồng, so cùng kỳ lãi 31,8 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế lỗ 33,1 tỷ đồng, so cùng kỳ lãi 24,5 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ lỗ 33,4 tỷ đồng, so cùng kỳ lãi 24 tỷ đồng.*

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ TH/KH
Doanh thu thuần (hợp nhất)	1.236.800.000.000	1.048.010.501.603	84%
Lợi nhuận trước thuế	36.000.000.000	-38.503.410.762	
Lợi nhuận sau thuế	28.320.000.000	-33.136.857.737	

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2023

### 1.2 Các hoạt động của HĐQT trong năm 2023

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, năm 2023 vừa qua, HĐQT đã làm tốt các công việc trong phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, công khai và minh bạch. Hội đồng quản trị đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động điều hành, đảm bảo sự cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông, đối tác, cộng đồng và quyền lợi của người lao động; đồng thời củng cố nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài của Công ty.

Các thành viên Hội đồng quản trị làm việc theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, cam kết hoàn thành trách nhiệm của mình trong việc tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị cũng như đưa ra các quyết định kịp thời cho việc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Ngoài ra, HĐQT cũng đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát trong các hoạt động nhằm đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; đồng thời đảm bảo sự tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật trong hoạt động của Công ty.

Việc công bố thông tin của HĐQT được thực hiện đầy đủ, kịp thời và đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Mặc dù, năm 2023 gặp nhiều khó khăn nhưng HĐQT vẫn duy trì đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo quy định và các cuộc họp đột xuất theo yêu cầu công việc. Đảm bảo yêu cầu về cơ cấu số lượng thành viên Hội đồng quản trị, số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. Duy trì hoạt động thường xuyên thông qua nhiều hình thức như họp định kỳ, lấy ý kiến bằng văn bản, trao đổi bằng điện thoại, email... nhằm thông tin kịp thời đầy đủ tình hình hoạt động Công ty, thực hiện quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm theo đúng Điều lệ và Quy chế của Công ty. Các cuộc họp được tổ chức theo đúng qui định; các nghị quyết, quyết định của HĐQT đều nhận được sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT và sự đồng thuận rất lớn của người lao động trong toàn Công ty, theo đó HĐQT đã thông qua một số nội dung chính như sau:

- Triển khai và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng qui định.
- Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh hàng quý, đánh giá hiệu quả điều hành của Ban giám đốc, hoạt động Ban kiểm soát, những tồn tại chưa giải quyết được.
- Xem xét và thông qua các tờ trình, đề xuất của Ban điều hành nhằm hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị được thuận lợi, hiệu quả.
- Cùng Ban điều hành giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

### 1.3 Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023:

Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với kết quả như sau:

- Kế hoạch kinh doanh năm 2023: doanh thu thuần đạt 84% so với kế hoạch; lợi nhuận trước thuế lỗ 38,5 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế lỗ 33,1 tỷ đồng, không hoàn thành kế hoạch được giao.
- Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023: đã lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
- Chia cổ tức 17% Vốn điều lệ: đã thực hiện chia cổ tức 17% bằng tiền năm 2022 trong năm 2023.



### 1.4 Kết quả giám sát đối với Ban điều hành:

Căn cứ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty, HĐQT đã thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của Giám đốc, người điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty thông qua các cuộc họp định kỳ tháng, hoặc họp bất thường trong trường hợp có công việc quan trọng, khẩn cấp cần giải quyết. Các nội dung giám sát cụ thể như sau:

- Giám sát tiến độ thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo niên vụ 2022 – 2023, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và hiệu quả hoạt động tại công ty mẹ, công ty con và các đơn vị trực thuộc.
- Giám sát xử lý nợ phải thu, giám sát chất lượng hàng tồn kho thông qua việc thành lập các tổ công tác nhằm xử lý trực tiếp và kịp thời các vấn đề phát sinh và tồn đọng.
- Giám sát tình hình tài chính.
- Giám sát việc thực hiện Quy chế của Ban điều hành...

Trong năm qua, Ban điều hành thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình hoạt động trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT. Ban điều hành cơ bản thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của các cơ quan quản lý, báo cáo xin ý kiến HĐQT đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Triển khai thực hiện đầy đủ các nghị quyết của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng

cổ đông, thực hiện công bố thông tin đúng quy định, quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Với tinh thần trách nhiệm cao, Ban điều hành đã chủ động triển khai thực hiện các phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế trên cơ sở nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT giao.

**1.5. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:**

a/ Về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên:

- + Trong năm 2023 không phát sinh.
- + SPC có khoản vay nợ ngắn hạn 54.000.000 đồng với Ông Nguyễn Quốc Dũng là thành viên HĐQT phát sinh từ trước năm 2015, trả lãi 8% trong năm 2023.

b/ Về giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty/	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	CTCP Thương mại Mộc Hoá	Công ty con Ông Điều Quang Trung PGĐ Công ty – Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa	1100496986 30/11/2018 Sở KHĐT tỉnh Long An	72 Trần Hưng Đạo, Khu phố 1, Phường 1, Thị Xã Kiến Tường, Long An.	2023	Giá trị SPC mua hàng 502.973.704 đồng (bao gồm các sản phẩm thuốc BVTV...) Giá trị SPC bán hàng 7.050.657.143 đồng (bao gồm các sản phẩm thuốc BVTV...)
2	Công ty TNHH SX & TM Nam Long Phát	TV HĐQT Huỳnh Chí Quyền – Con trai ông Huỳnh Đức là Chủ tịch, kiêm Giám đốc Công ty Nam Long Phát	110079874 02/07/2001 Sở KHĐT Long An	Km 1929 Ấp Long Bình, Quốc Lộ 1A, X. Long Hiệp, H. Bến Lức, Long An	2023	Giá trị SPC mua hàng 12.317.632.306 đồng (bao gồm các sản phẩm thùng giấy, chai thuốc, nhãn mác...)
3	Công ty TNHH TM Nông Phú	TV HĐQT độc lập Võ Văn Nghị - Giám đốc Công ty Nông Phú	0302854618 14/02/2003 Sở KHĐT TP.HCM	89/4K Đường Tân Thới Nhì 2, Ấp Dân Thắng 2, Xã Tân Thới Nhì, Huyện Hóc Môn, TP. HCM	2023	Giá trị SPC bán hàng 632.989.585 đồng (bao gồm các sản phẩm thuốc BVTV...)

**1.6 Nhận xét đánh giá:**

Nhìn chung, trong năm 2023, hoạt động của HĐQT luôn được duy trì ổn định trên cơ sở phát huy tối đa trí tuệ tập thể, tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, dân chủ và sự đồng thuận của các thành viên HĐQT.

Trong năm 2023, với tình hình thị trường thuốc bảo vệ thực vật khó khăn, Hội đồng quản trị vẫn tiếp tục đưa ra những định hướng, chiến lược mới trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh để phù hợp với tình hình thị trường. Công ty đã thành lập các chiến lược đi vào chiều sâu, chú trọng tính hiệu quả nhằm hoàn thiện hệ thống kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động của các kênh bán hàng và việc tăng cường kiểm tra, kiểm soát cũng luôn được chú trọng thực hiện.



## 2. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023, Hội đồng quản trị độc lập có nhận định chung sau:

- Hội đồng quản trị đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch, tuân thủ các Điều lệ, quy chế, quy định của Pháp luật và Công ty.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường, đầu tư công nghệ và xây dựng hệ thống quản lý đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.
- Hội đồng quản trị có tất cả 05 thành viên, trong đó, có 01 thành viên độc lập. Toàn bộ thành viên HĐQT tham gia tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phân biện chiến lược và đảm bảo tuân thủ Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### 2.1 VỀ VIỆC TỔ CHỨC CÁC CUỘC HỌP HĐQT

- Trong năm 2023 Hội đồng quản trị tổ chức 19 cuộc họp bao gồm họp tập trung và lấy ý kiến thành viên bằng văn bản. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu chu đáo, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và của Điều lệ. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phân biện, đánh giá đầy đủ và cân trọng để đưa ra những định hướng giải pháp tốt nhất cho Công ty.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý, mở rộng thị trường, đầu tư công nghệ ... đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Giám Đốc. Quá trình thực thi hoạt động của Công ty được diễn ra theo quy chế phân quyền rõ ràng, luôn được phân tích, nhận diện rủi ro một cách kịp thời nhằm đảm bảo sự ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật cũng như đạt được kế hoạch do HĐQT và ĐHCĐ thường niên đã đề ra.
- Các thay đổi về kế hoạch, chiến lược mới đều được nghiên cứu độc lập, có cơ sở khoa học và phân biện trong HĐQT và với Ban Giám Đốc.
- HĐQT và Ban điều hành đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung, có đầy đủ các thành viên HĐQT, BĐH, Ban kiểm soát tham gia, có biên bản họp sau khi kết thúc, những cuộc họp lấy ý kiến các thành viên đều được thực hiện đúng trình tự, đúng quy chế và phù hợp với Điều lệ công ty. Các thành viên HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các Nghị quyết và quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo kinh doanh theo đúng các Nghị quyết của ĐHCĐ và quy định của pháp luật.

- Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

### 2.2 VỀ VIỆC GIÁM SÁT CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN GIÁM ĐỐC

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban Giám Đốc, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ để đi đúng định hướng chiến lược và điều chỉnh các quyết định kịp thời khi thực tiễn yêu cầu.
- Các thành viên HĐQT giữ các chức danh trong Ban Giám Đốc đã thường xuyên tham các cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT. Các quyết sách của Ban Giám Đốc được phân tích phân biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có các giải pháp tối ưu cho lợi ích của Công ty. Qua đó, HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty cũng như được cập nhật nhanh nhất các yêu cầu từ thực tế.
- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát BĐH thực hiện các nội dung đã được ĐHCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông
- HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ Ban Giám Đốc nhận diện sớm các vấn đề và giúp Công ty duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư.

### 2.3 KẾT LUẬN

- Hội đồng quản trị đã hoạt động theo đúng với tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các Nghị quyết và Quyết định kịp thời để định hướng các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng các Nghị Quyết của ĐHCĐ, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.
- Các thành viên của HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, có tính chuyên nghiệp, rõ ràng về trách nhiệm được phân công trong việc bảo vệ lợi ích của Công ty và cân trọng trong thực hiện vai trò của mình.
- Hội đồng quản trị phối hợp với BĐH Công ty có nhiều giải pháp hiệu quả, kịp thời giúp Công ty phần nào vượt qua những khó khăn do chiến tranh giữa Ucraina và Nga khiến tình hình kinh tế bất ổn, nhu cầu thị trường giảm. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị thực hiện tốt việc kiểm soát, giám sát đảm bảo các hoạt động của Công ty đều được tuân thủ theo pháp luật.
- Hội đồng quản trị đã đưa ra định hướng, lãnh đạo Công ty thực hiện tốt các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, giữ thu nhập ổn định cho người lao động. Hội đồng quản trị đã tham gia cùng Ban Giám Đốc triển khai các hoạt động văn hoá bền vững của doanh nghiệp.



**Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2023**

STT	Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-BVTVSG-HĐQT	09/02/2023	Chốt danh sách cổ đông tổ chức Đại hội cổ đông thường niên
2	04/NQ-BVTVSG-HĐQT	31/03/2023	Vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam)
3	05/NQ-BVTVSG-HĐQT	01/04/2023	Về việc tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023, thống nhất thông qua dự thảo các báo cáo và tờ trình trình ĐHCĐ thường niên, cử người DDV tại MJC, Quy chế trả lương trả thưởng người lao động và Quy chế trả lương trả thưởng Người quản lý
4	06/NQ-BVTVSG-HĐQT	03/04/2023	Thông qua kế hoạch sử dụng hạn mức tín dụng của các Ngân hàng năm 2023
5	07/NQ-BVTVSG-HĐQT	06/04/2023	Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023 MJC, thông qua các báo cáo, tờ trình trình ĐHCĐ thường niên năm 2023 MJC.
6	11/NQ-BVTVSG-HĐQT	22/04/2023	Về việc bầu Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị độc lập.
7	14/NQ-BVTVSG-HĐQT	04/05/2023	Phân công công việc thành viên HĐQT; Đầu tư xe bán tải cho SPC Lào, SPC CPC.
8	15/NQ-BVTVSG-HĐQT	04/05/2023	Thông qua việc vay vốn, bảo lãnh, mở LC tại BIDV CN Sài Gòn
9	16/NQ-BVTVSG-HĐQT	04/05/2023	Gia hạn các khoản nợ vay đến hạn thanh toán theo thông tư 02/2023 TT-NHNN
10	17/NQ-BVTVSG-HĐQT	04/05/2023	Thông qua việc vay vốn, bảo lãnh, mở LC tại Viettin CN Sài Gòn
11	18/NQ-BVTVSG-HĐQT	18/05/2023	Thông qua việc chọn Công ty Kiểm toán độc lập năm 2023
12	19/NQ-BVTVSG-HĐQT	27/05/2023	Thông qua việc bổ nhiệm nhân sự Phó Giám đốc Công ty và Kế toán trưởng.
13	20/NQ-BVTVSG-HĐQT	14/06/2023	Thông qua mức lương đối với Ông Tổng Xuân Phú - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách
14	21/NQ-BVTVSG-HĐQT	26/06/2023	Về việc chi cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2022
15	22/NQ-BVTVSG-HĐQT	13/07/2023	Bổ sung thời gian HMTD năm 2023 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam CN1
16	23/NQ-BVTVSG-HĐQT	19/07/2023	Thông qua hợp đồng giao dịch với người có liên quan
17	24/NQ-BVTVSG-HĐQT	22/08/2023	Về việc chi cổ tức bằng tiền đợt 2 năm 2022
18	27/NQ-BVTVSG-HĐQT	30/08/2023	Về việc xin ý kiến tín dụng Viettinbank CN1
19	28/NQ-BVTVSG-HĐQT	19/09/2023	Về việc chi cổ tức bằng tiền đợt 3 năm 2022
20	29/NQ-BVTVSG-HĐQT	28/09/2023	Về việc hủy chốt danh sách và tạm dừng chi cổ tức bằng tiền đợt 3 năm 2022
21	30/NQ-BVTVSG-HĐQT	09/10/2023	Về việc thay đổi thời gian thanh toán cổ tức bằng tiền đợt 3 năm 2023
22	34/NQ-BVTVSG-HĐQT	30/10/2023	Về việc báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2023, phương hướng, giải pháp thực hiện 3 tháng cuối năm 2023
23	35/NQ-BVTVSG-HĐQT	30/10/2023	Về việc xin ý kiến tín dụng Agribank
24	36/NQ-BVTVSG-HĐQT	30/10/2023	Về việc chấm dứt hoạt động VPDD và miễn nhiệm Trưởng VPDD
25	37/NQ-BVTVSG-HĐQT	08/12/2023	Về việc miễn nhiệm - bổ nhiệm Giám Đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn tại Cần Thơ và Nghệ An.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN**

**Chất lượng tạo nên Thương hiệu vững bền !**

*SPC Cam kết cung cấp các sản phẩm, dịch vụ chất lượng, thỏa mãn ước vọng vì một nền nông nghiệp xanh và bền vững.*

### 3. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

#### 3.1 Kế hoạch một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2024:

Chỉ tiêu (theo báo cáo hợp nhất)	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024 (*)	Tỷ lệ
Doanh thu thuần	1.048.010.681.603	1.197.800.000.000	114%
Lợi nhuận trước thuế	-38.503.230.762	22.400.000.000	
Lợi nhuận sau thuế	-33.135.046.685	17.920.000.000	
Tỷ lệ chi trả cổ tức	Không chia cổ tức		

\***Ghi chú:** Chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 sẽ được Công ty trình cụ thể tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

#### 3.2 Giải pháp thực hiện:

**a. Về tổ chức – quản trị:** Tinh gọn và nâng cao chất lượng bộ máy quản trị điều hành của HĐQT- BDH, tăng cường vai trò của HĐQT và BKS trong nhiệm kỳ mới. Xây dựng và cụ thể hóa chương trình hành động của HĐQT, tiếp tục nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của Công ty, kiện toàn các quy chế, quy trình, quy định của Công ty phù hợp với tình hình kinh doanh và quy định của pháp luật.



**b. Về thị trường, sản phẩm:** Phát triển kênh phân phối đi đôi với phát triển sản phẩm nhằm đa dạng hóa các sản phẩm của công ty. Tập trung đẩy mạnh công tác phát triển thị trường, tăng cường phát triển hệ thống phân phối, đặc biệt là thị trường Campuchia, Lào. Đẩy mạnh công tác truyền thông qua mạng internet trong công tác tiếp thị, xây dựng và quảng bá thương hiệu. Tạo quan hệ gắn bó với hệ thống phân phối qua các chương trình khuyến mãi, tổ chức gặp gỡ, hội thảo như chương trình bốc thăm trúng thưởng, đồng hành cùng SPC...

**c. Về quản trị rủi ro:** Đẩy mạnh công tác thu hồi nợ, xây dựng các chính sách bán hàng, thu nợ, lương, thưởng phạt hợp lý nhằm tăng doanh số và hạn chế nợ xấu của Công ty. Đánh giá lại hệ thống phân phối hiện tại, đặc biệt là các đại lý có tiềm năng hoặc đại lý có nguy cơ về tài chính để điều chỉnh kịp thời. Thường xuyên công tác phân tích, đánh giá tình hình hàng tồn kho có phương pháp giải quyết, xử lý hàng tồn kho tồn đọng, chậm luân chuyển, hạn chế thấp nhất tình trạng hàng hóa hư hỏng, kém mất phẩm chất, phát hiện kịp thời và xử lý ngay những hàng hóa ứ đọng quá lâu để tránh tình trạng ứ đọng vốn và giảm chất lượng.

- d. Về quản trị nguồn nhân lực:** Phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao bằng chính sách thu hút, đào tạo, đặc biệt là đối với các CB CNV có năng lực, có tâm huyết gắn kết với SPC, mặt khác SPC sẽ xây dựng chính sách lao động tiền lương thỏa đáng để thu hút chất xám. Tập trung phát triển đội ngũ kinh doanh, bác sĩ cây trồng nhằm phát triển doanh số, thương hiệu SPC tạo sự tin nhiệm của khách hàng. Tuyển dụng nhân sự có trình độ chuyên môn phù hợp, có chất lượng cao.
- e. Về nghiên cứu phát triển sản phẩm mới:** Tăng cường công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới có nguồn gốc sinh học, thân thiện với môi trường, tạo ra sản phẩm khác biệt với các sản phẩm của đối thủ cạnh tranh. Đẩy mạnh công tác đăng ký, phát triển sản phẩm mới thay thế sản phẩm bị cấm kinh doanh theo quy định của Cục BVTV.
- f. Về công tác đầu tư:** Tập trung đầu tư máy móc, thiết bị có công nghệ vượt trội, năng suất cao thay thế máy móc, thiết bị cũ lạc hậu nhằm nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm, đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường và năng lực cạnh tranh cho SPC.
- g. Về công tác dự báo:** Thực hiện thường xuyên công tác dự báo, dự đoán tình hình giá cả nguyên vật liệu đầu vào để chính sách nhập, mua với mức hợp lý, dự trữ có cân nhắc và phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh thực tế nhằm làm giảm số hàng tồn kho tối thiểu, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn vốn cho hoạt động



# BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

## I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

### I.1 ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG:



Năm 2023, trong bối cảnh kinh tế vĩ mô thế giới đan xen sáng tối giữa 2 nửa bán cầu: nền kinh tế Mỹ duy trì sức khỏe ổn định bất chấp môi trường lãi suất cao do lạm phát kéo dài, FED giữ mức lãi suất liên bang 5,25%-5,5%; khu vực đồng Euro tăng trưởng suy yếu kể từ Q2/2023 khi GDP chỉ tăng 0,6%(YoY); nền kinh tế Trung Quốc hậu COVID 19 tổng cầu giảm mạnh, chính thức rơi vào tình trạng giảm phát trong năm 2023. Kinh tế Việt Nam trong năm 2023 đối mặt với sự phục hồi chậm của thị trường bất động sản, nguy cơ nợ xấu gia tăng trong hệ thống ngân hàng, GDP cả năm tăng 5% thấp hơn kế hoạch của Chính phủ, PMI Việt Nam duy trì ở mức dưới 50 trong hầu hết năm phản ánh tình trạng thiếu đơn hàng sản xuất kéo dài.

Theo đó, trong năm 2023, thị trường vật tư nông nghiệp có nhiều diễn biến bất lợi ảnh hưởng lớn đến các đơn vị trong ngành sản xuất kinh doanh thuốc Bảo vệ thực vật (BVTV): Giá

cả giá xăng dầu, cước vận chuyển gia tăng liên tục dẫn đến giá vật tư, nguyên vật liệu của ngành thuốc BVTV biến động tăng cao và sau đó là giá nguyên liệu lại sụt giảm đột ngột làm cho thị trường biến động. Cùng với sự suy giảm của nền kinh tế làm cho sức mua ngoài thị trường giảm mạnh. Sự biến động tiêu cực từ giá cùng với sự gia tăng của hàng hóa đầu vào đã tạo áp lực lớn đến chi phí sản xuất của Công ty làm tăng giá thành sản phẩm, trong khi giá bán sản phẩm không thể tăng, dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn không chỉ trong nước mà còn cả các hoạt động xuất – nhập khẩu. Những yếu tố đó đã có tác động lớn đến hoạt động của Công ty trên cả hai mặt doanh thu và lợi nhuận.

Đồng thời, tình hình thời tiết không thuận lợi, nhu cầu thị trường thuốc BVTV giảm sút nghiêm trọng, tình hình tài chính của một số khách hàng bị ảnh hưởng do hậu Covid 19 và với sự biến động giá liên tục làm cho khách hàng mua hàng cầm chừng, không mua số lượng lớn như những năm trước cộng với sự cạnh tranh khốc liệt của các đối thủ cùng ngành cũng đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian qua.

### I.2 KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023:

#### Giá trị sản xuất (theo giá CD 94):

Thực hiện 410 tỷ đồng, đạt 58% kế hoạch năm.

#### Doanh thu hợp nhất:

Thực hiện 1.048 tỷ đồng, đạt 85% kế hoạch năm, giảm 13% so cùng kỳ năm trước.

#### Lợi nhuận trước thuế:

Thực hiện lỗ 38,5 tỷ đồng, so cùng kỳ lãi 31,8 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế lỗ 33,1 tỷ đồng, so cùng kỳ lãi 24,5 tỷ đồng

#### Thu nhập người lao động:

Thực hiện 11.291.868 đồng/người/tháng, đạt 100% kế hoạch năm.

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2022	Năm 2023			2023/2022
				Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH	
1	Giá trị sản xuất (giá CD 94)	1.000 đ	446.475.433	708.691.164	410.820.042	58%	92%
2	Sản lượng	Tấn	4.161	6.606	4.529	69%	109%
3	Tổng doanh thu hợp nhất	1.000 đ	1.201.512.451	1.236.800.000	1.048.010.681	85%	87%
4	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	31.883.336	36.000.000	-38.503.231	-107%	-121%
5	Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	24.558.111	28.320.000	-33.135.047	-117%	-135%
6	Tỷ suất LNST/Vốn góp CSH	%	23%	26%	-31%	-117%	-1351%
7	Nợ ngân sách	1.000 đ	36.984.199	40.000.000	22.344.848	56%	63%
8	Tổng quỹ lương	1.000 đ	60.900.249	61.021.689	58.943.555	96%	97%
9	Lao động bình quân	người	466	466	435	93%	93%
10	Thu nhập bình quân/tháng	đ/người	11.163.000	11.184.000	11.291.868	100%	101%

(Nguồn số liệu: căn cứ BCTC năm 2023 đã được kiểm toán)

### I.3 PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ NGUYÊN NHÂN ẢNH HƯỞNG ĐẾN KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023:

- Từ cuối năm 2022 đến đầu năm 2023, sau khi Trung Quốc dỡ bỏ chiến dịch “Zero Covid”, hệ thống logistics và nguồn cung thuốc bảo vệ thực vật được tháo gỡ, các nhà cung cấp nguyên liệu từ Trung Quốc liên tục giảm giá nhằm giải phóng lượng hàng tồn kho rất lớn đã sản xuất trong thời điểm dịch Covid 19 tái bùng phát. Bên cạnh đó, thời điểm cuối năm 2022, Công ty có nhập lượng hàng tồn kho chuẩn bị cho vụ đông xuân tương đối nhiều (hàng năm đều phải thực hiện). Tuy nhiên việc bán hàng trong năm 2023 gặp nhiều khó khăn do giá thị trường xuống nhiều khách hàng không dám mua hàng với số lượng lớn như những năm trước và đa phần các khách hàng ngưng không mua bán để tránh lỗ dẫn đến giá tồn kho nằm ở ngưỡng cao hơn giá thị trường.

- Năm 2023, thị trường vật tư nông nghiệp có nhiều diễn biến bất lợi ảnh hưởng lớn đến các đơn vị trong ngành sản xuất kinh doanh thuốc Bảo vệ thực vật (BVTV): Giá cả giá xăng dầu, cước vận chuyển gia tăng liên tục dẫn đến giá vật tư, nguyên vật liệu của ngành thuốc BVTV biến động tăng cao và sau đó là giá nguyên liệu lại sụt giảm đột ngột làm cho thị trường biến động. Cùng với sự suy giảm của nền kinh tế làm cho sức mua ngoài thị trường giảm mạnh. Sự biến động tiêu cực từ giá cùng với sự gia tăng của hàng hóa đầu vào đã tạo áp lực lớn đến chi phí sản xuất của Công ty làm tăng giá thành sản phẩm, trong khi giá bán sản phẩm không thể tăng, dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn không chỉ trong nước mà còn cả các hoạt động xuất – nhập khẩu. Những yếu tố đó đã có tác động lớn đến hoạt động của Công ty trên cả hai mặt doanh thu và lợi nhuận.

- Ngoài ra, tình hình thời tiết không thuận lợi, hiện tượng Elnino gây ra tình trạng hạn hán nắng nóng kéo dài khắp cả nước trong những tháng đầu năm, nhu cầu thị trường thuốc BVTV giảm sút nghiêm trọng, tình hình tài chính của một số khách hàng gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng hậu Covid 19 và với sự biến động giá liên tục giảm làm cho khách hàng mua hàng cầm chừng, không mua số lượng lớn như những năm trước cộng với sự cạnh tranh khốc liệt của các đối thủ cùng ngành đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình bán hàng của Công ty trong thời gian qua.

#### 1.4 VỀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ:



Dự án đầu tư tại Lào: Công ty đã triển khai gần như đã hoàn tất việc thanh lý dự án theo chủ trương của Ủy ban nhân dân Thành Phố và Tổng Công ty, riêng chỉ còn lại duy nhất dự án KM21 Công ty đang trình xin giữ lại làm trụ sở Văn phòng giao dịch và kho bãi để kinh doanh thuốc BVTV cho Công ty SPC Lào.

Trong năm 2023 Công ty tiếp tục tu dưỡng máy móc thiết bị để kịp thời sản xuất phục vụ kinh doanh như sửa chữa sàn thao tác thuốc nước; lập dự toán đầu tư dây chuyền sc để thực hiện năm 2024; mua mới 02 xe bán tải FORD 02 cầu cho Công ty BVTV Sài Gòn tại Campuchia và Lào.

#### 1.5 VỀ LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU – PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI:

Công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới để thay thế các sản phẩm bị cấm kinh doanh theo quy định của Cục BVTV trong thời gian qua đã được Công ty đặc biệt quan tâm, đó là một trong những nhiệm vụ được SPC ưu tiên hàng đầu. Trong năm qua Công ty đã được Cục BVTV công nhận 04 sản phẩm thuốc BVTV mới; trong đó 02 thuốc trừ cỏ là FASTOXY 32WP và PESLE SUPER 374SL, thuốc diệt chuột SAGO RAT 0.005RB và thuốc trừ nhện KINGSPIDER 93SC là sản phẩm SPC tự là nhà nghiên cứu công thức phối chế và được Cục BVTV công nhận là nhà sản xuất.

Ngoài ra có 03 hồ sơ đăng ký sản phẩm mới đang nộp ở Cục BVTV gồm: SAGOFLU PRO 687.5 SC, SAGOPYRAC PRO 45EC,

ZICOFAS 23.5 SL các hồ sơ này đang trong quá trình thúc đẩy tiến độ theo đúng quy trình đăng ký sản phẩm của Cục.

Để mở rộng phát triển kinh doanh, theo chiến lược Sản phẩm - Cây trồng. SPC đã đăng ký bổ sung mở rộng phạm vi sử dụng thêm đối tượng dịch hại/ cây trồng một số sản phẩm như SAGOPERFECT 320 SC/ thân thư/ điều, tiêu, ri sắt/ hoa cúc; SAIPORA SUPER 350 SC/ đốm nâu / thanh long, lem lép hạt/lúa, thân thư/xoài; KINGSPIDER 93 SC/ nhện đỏ/ chè, dưa chuột; SAGOFORT 10 GR/ tuyến trùng/ cà phê.

SPC đã nghiên cứu phối chế thành công 04 công thức phân bón lá sinh học SPC- KALI SILIC sinh học và SPC- NPK 5-5-15 sinh học, SPC AMINO CAL và SPC AMINO KALI hiện đang tiến hành các khảo nghiệm hiệu lực sinh học trên cây lúa, cà chua, cam để đăng ký lưu hành tại Việt Nam.

Bên lĩnh vực côn trùng trong gia dụng, 02 sản phẩm WICARE - SAPEN ALPHA 200SC và WICARE - SAIRIFOS 585EC được cấp giấy phép lưu hành. Đang thực hiện đăng ký SAGOMOI 360 SC và WICARE – LĂNG QUĂNG 10 SG.

Ngoài ra hiện tại SPC đang có nhiều hồ sơ nghiên cứu các công thức phối chế mới và hợp tác với các đối tác nước ngoài chuẩn bị cho kế hoạch đăng ký sản phẩm trong các niên vụ tới như KASAVA 88 SL, DIUSINATE 555 WP, SAIRIFOS SUPER 115 SC, LYPHOXIM GOLD 575 SC, OLONG 70 SC, SAGOMOI 360 SC, nhận ủy quyền đăng ký các hỗn hợp thuốc BVTV mới từ đối tác Trung Quốc.

Đồng thời với việc tập trung làm mới bộ sản phẩm lưu hành tại Việt Nam, công tác đăng ký sản phẩm mới ở nước ngoài vẫn luôn được công ty đầu tư mạnh. Trong năm qua đã đăng ký mới 14 sản phẩm tại Cambodia,

28 sản phẩm tại Lào, 3 sản phẩm tại Myanmar.

#### 1.6 VỀ VẬN HÀNH NỘI BỘ:



Công ty thành lập các tổ chiến lược để thực hiện cụ thể hóa các định hướng, kế hoạch đề ra của Công ty nhằm đạt được mục tiêu chung của Công ty. Ngoài ra, Công ty thành lập các tổ chiến lược theo khu vực như khu vực ĐBSCL, khu vực Tây Nguyên,...nhằm tập trung xây dựng chính sách bán hàng, phát triển sản phẩm mới, phát triển bền vững hệ thống phân phối theo đặc trưng gắn với từng vùng miền.

Công ty thực hiện việc bổ nhiệm, điều chuyển, phân công công việc theo đúng quy trình và công khai rõ ràng. Trong năm 2023 Công ty đã bổ nhiệm nhân sự Phó Giám đốc (thay thế Phó Giám đốc nghỉ hưu) và Kế toán trưởng. Đồng thời, đã ổn định nhân sự, bộ máy quản lý tại các phòng ban, đơn vị. Hoàn thiện các quy trình liên quan đến việc tuyển dụng, đào tạo và bổ nhiệm nhân sự.

Nhằm đảm bảo phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay, Công ty đã tiến hành rà soát tình hình hoạt động tại các đơn vị. Để thuận lợi trong công tác kinh doanh và mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp đô thị Công ty đã chấm dứt hoạt động các Văn phòng đại diện, và thành lập các Địa điểm kinh doanh trực thuộc Chi nhánh tại Sơn La, Khánh Hoà, Tân An, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang. Song song đó Công ty cũng miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ và

Nghệ An, nhằm đẩy mạnh công tác bán hàng tại hai khu vực trên.

Công nghệ thông tin được đẩy mạnh ứng dụng để cắt giảm chi phí hoạt động như tăng cường họp qua zoom, làm việc từ xa, quản lý công tác bán hàng qua phần mềm DMS nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của nhân viên.



Quan tâm và thực hiện tốt công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ nghiệp vụ chuyên môn cho các đồng chí đảng ủy viên, cấp ủy các chi bộ trực thuộc, cán bộ quản lý và CBCNV toàn Công ty; thực hiện công tác đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ kế toán – kinh doanh – quảng bá, bồi dưỡng kiến thức ISO, kiến thức về thuốc BVTV, an toàn trong sản xuất bảo quản thuốc BVTV, an toàn vệ sinh lao động phòng chống cháy nổ... cho cán bộ quản lý, CBCNV phòng, ban, chi nhánh, đơn vị trực thuộc; cán bộ quản lý đang tham gia lớp chương trình sau Đại học.

Năm 2023 việc kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn, nhưng để ổn định đời sống và giữ vững tinh thần cho người lao động, Công ty vẫn thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động như chế độ lương, thưởng, nộp BHXH, BHYT, ... theo đúng quy định. Tiếp tục duy trì các chế độ cao hơn so với Luật lao động như chế độ ốm đau, thăm hỏi, bảo hiểm tai nạn... nhằm động viên người lao động vượt qua giai đoạn khó khăn.

## 1.7 VỀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH



Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý nợ, xây dựng hạn mức tín dụng cho từng khách hàng, xiết chặt việc bán hàng cho khách hàng thông qua công cụ hạn mức tín dụng, công nợ quá hạn, ký hợp đồng mua bán đã có hiệu quả trong công tác quản lý công nợ khách hàng, hạn chế được rủi ro tài chính.

Tăng cường giám sát việc áp dụng định mức tồn kho cho từng chi nhánh, khu vực, từng ngành hàng nhằm kiểm soát, tăng vòng quay hàng tồn kho, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của đơn vị.

Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế cho ngân sách Nhà Nước theo đúng quy định pháp luật.

## 1.8 VỀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

Trong năm 2023, Công ty đã tập trung đẩy mạnh công tác quảng bá các sản phẩm mới chủ lực và các sản phẩm mới thay thế các sản phẩm đã bị loại khỏi danh mục thuốc BVTV thông qua việc tổ chức cuộc thi “Nhà nông thử làm bác sĩ cây trồng” dành cho các đối tượng trực tiếp tham gia sản xuất nông nghiệp trên cả nước, mở rộng cuốn sách “Cổ đại phổ biến tại Việt Nam” qua nhiều ngôn ngữ khác nhau, chương trình giới thiệu bộ sản phẩm SPC trên cây lúa tại Lào... qua đó nhằm giới thiệu tính năng sản phẩm cũng như triển khai các chính sách bán hàng đến với các đại lý.

Thành lập các tổ công tác thị trường tại các Chi nhánh gồm nhân sự là các trường phó phòng ban nhằm cùng cố phát triển hệ thống

phân phối hiện hữu xúc tiến giới thiệu bộ sản phẩm mới cho ngành hàng Nông nghiệp đô thị và côn trùng gia dụng.

Thường xuyên đánh giá hệ thống phân phối hiện tại, tạo quan hệ gắn bó với hệ thống phân phối qua các chương trình khuyến mãi, hậu mãi, tổ chức gặp gỡ chăm sóc khách hàng, hội thảo như chương trình bốc thăm trúng thưởng, đồng hành cùng SPC, phân nhóm khách hàng theo mức: khách hàng thân thiết, khách hàng thẻ đồng, thẻ bạc, thẻ vàng, khách hàng vip, mỗi nhóm sẽ được gắn với quyền lợi tương ứng; Và tập trung tăng cường phát triển hệ thống phân phối tại thị trường Campuchia, Lào, Myanmar.

Công tác quảng bá Công ty đã đi theo hướng mô hình liên kết (các cánh đồng gạo hữu cơ, tiêu hữu cơ, nhãn hữu cơ, Xoài hữu cơ). Tập trung quảng bá đưa ra đồng ruộng các sản phẩm ít độc hại, thân thiện môi trường.

Công ty đã không ngừng quan tâm và thực hiện tốt công tác phát triển thương hiệu, đẩy mạnh công tác bán hàng và chuẩn bị thủ tục đăng ký sản phẩm chế phẩm diệt côn trùng SECSAIGON 10EC để được công nhận là sản phẩm đạt Thương hiệu Quốc Gia lần 3, từ đó thương hiệu SPC ngày càng phát triển mạnh mẽ, bà con nông dân ngày càng tin dùng sản phẩm của SPC.



## 2. PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

### 2.1 MỘT SỐ DỰ BÁO THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN:

#### Thuận lợi



- Công ty có hệ thống phân phối rộng khắp cả nước, công tác quản lý tài chính, marketing phù hợp với mục tiêu, chiến lược kinh doanh cả ngắn và trong dài hạn.
- Các sản phẩm của Công ty đa dạng, chất lượng cao, giá cả hợp lý, cạnh tranh tiếp tục giữ được uy tín đối với nông dân, người tiêu dùng trực tiếp do chất lượng sản phẩm luôn được đảm bảo và mang lại hiệu quả cao cho người tiêu dùng.
- Các khách hàng truyền thống của Công ty vẫn tiếp tục gắn bó với Công ty, chia sẻ khó khăn và kinh nghiệm thị trường, hệ thống phân phối luôn được giữ vững và phát triển. Đến nay hệ thống phân phối trong nước đạt gần 700 đại lý các cấp, 08 chi nhánh kinh doanh trong nước và 3 chi nhánh nước ngoài cho phép sản phẩm thuốc của SPC có mặt ở mọi miền đất nước.
- SPC nhận được tin nhiệm của các ngân hàng thương mại và các nhà cung cấp đầu vào.
- Thương hiệu SPC đã nhận được sự tin tưởng từ bà con nông dân.
- Thương hiệu SPC đã được người tiêu dùng bình chọn là thương hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 20 năm liên tục.
- SPC đã có sản phẩm được công nhận THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA.
- Luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo Tổng Công ty cũng như sự hỗ trợ của các cơ quan ban ngành có liên quan (Chi cục BVTV, Trạm khuyến nông, Hiệp hội BVTV).

**Khó khăn:**

- Nền kinh tế thế giới chưa có dấu hiệu phục hồi, tình hình chiến sự giữa Nga và Ukraine vẫn còn diễn biến phức tạp. riêng lĩnh vực sản xuất kinh doanh thuốc BVTV, vật tư nông nghiệp nhận định tương lai vẫn sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức để phát triển, đó là về giá cả nguyên vật liệu đầu vào, sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành, giá trị gia tăng trong sản xuất thấp, hàm lượng khoa học công nghệ trong sản phẩm chưa cao, chi phí đầu vào tiếp tục tăng và khó khăn trong đầu ra.

- Bên cạnh đó, trước những thách thức lớn về biến đổi khí hậu, hội nhập toàn cầu ngày càng sâu rộng trong thời kỳ 4.0, yêu cầu thị trường ngày càng đòi hỏi cao. Các nhóm thuốc có độc tố cao, có khả năng gây hại cho môi trường đều bị loại ra khỏi danh mục. Quy định hướng các nhà sản xuất, phân phối, người sử dụng vào những sản phẩm thân thiện môi trường. Vì vậy nhận định trong thời gian tới nhu cầu sử dụng thuốc BVTV truyền thống có nguồn gốc hóa học sẽ giảm nhanh và đó là một thách thức không nhỏ đối với ngành sản xuất thuốc kinh doanh BVTV. Việc tăng cường đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật thân thiện môi trường buộc các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuốc BVTV trong đó có SPC phải tự đổi mới mình để tồn tại và phát triển trong yêu cầu của xã hội.

- Do tình hình kinh doanh gặp nhiều khó khăn, doanh số bán ra giảm dẫn đến dòng tiền thu về giảm theo, ảnh hưởng nhiều đến kế hoạch thanh toán nợ vay ngân hàng và nợ phải trả nhà cung cấp. Các ngân hàng đang cắt giảm tín dụng, hạn nợ do đánh giá lại rủi ro tài chính sau khi xem xét báo cáo tài chính của đơn vị.

- Ngoài ra, công tác hoàn thuế giá trị gia tăng cũng đang gặp nhiều khó khăn, Cục thuế TP.HCM đang vướng công tác thanh tra tại Cục thuế nên tiến độ giải quyết hồ sơ hoàn thuế cho đơn vị rất chậm do đó ảnh hưởng rất nhiều đến vốn lưu động hiện nay tại đơn vị (tổng số thuế VAT năm 2021, 2022, 2023 đề nghị hoàn hơn 12 tỷ đồng).



**2.2 KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2024**

**Chỉ tiêu kế hoạch năm 2024**

	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	KH2024 /TH2023
1	Giá trị sản xuất (giá CĐ 94)	1.000 đ	410.820.042	492.367.231	119%
2	Sản lượng	Tấn	4.529	5.428	119%
3	Tổng doanh thu hợp nhất	1.000 đ	1.048.010.681	1.197.800.000	114%
4	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	-38.503.231	22.400.000	
5	Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	-33.135.047	17.920.000	
6	Tỷ suất LNST/Vốn góp CSH	%	-31%	17%	
7	Nợ ngân sách	1.000 đ	22.344.848	30.000.000	134%
8	Tổng quỹ lương	1.000 đ	58.943.555	70.157.617	119%
9	Lao động bình quân	người	435	435	100%
10	Thu nhập bình quân/tháng	đ/người	11.291.868	14.244.754	126%



### Các giải pháp chính để Công ty đạt được kế hoạch đề ra

- Trước tình hình biến động giá nguyên liệu hiện nay, Công ty thực hiện chiến lược “mua ít, bán nhanh, mua đều” nhằm giảm thiểu tối đa ảnh hưởng giá nguyên liệu giảm, bán nhanh để có thể nhập hàng giá mới theo thị trường đảm bảo cung ứng cho thị trường kịp thời và giữ chân khách hàng.
- Kiểm soát chặt chẽ định mức tồn kho, định mức nhập hàng, giá thành sản phẩm, bước đầu kiểm soát chặt các dòng sản phẩm như ANSARON 80WP, ANSARON 500SC, MIZIN 80WP, ALPINE 80WG, MEXYL MZ 72WP, VENUS 300EC, TRIZOLE 70WG, TRIZOLE 400SC... đảm bảo mức tồn kho hợp lý, giá thành thấp nhất, giá bán cạnh tranh và có hiệu quả. Công ty tập trung đẩy nhanh tiến độ bán lượng hàng tồn kho chậm luân chuyển có thời gian lớn hơn 6 tháng. Hàng tồn kho chậm luân chuyển trên, chủ yếu là nguyên liệu và bán thành phẩm, nên hiện nay Công ty đang rà soát, đánh giá lại chất lượng, quy cách, hàm lượng kỹ thuật để phối hợp với các nguyên liệu khác tạo ra các sản phẩm mới phù hợp với việc thay đổi tập quán và môi trường canh tác của người nông dân hiện nay và đồng thời hướng đến thị trường Campuchia, Lào, ... với phân khúc chất lượng ổn định, giá bán phù hợp.
- Về hệ thống phân phối: tăng cường chăm sóc khách hàng đạt dưới 20% kế hoạch doanh số, qua đó củng cố lại hệ thống phân phối và phát triển các dòng sản phẩm mới như SAGOPERFECT 320SC, SAIPORA SUPER 350SC, DIUSINATE 268SC...
- Về chính sách bán hàng: xây dựng điều chỉnh linh hoạt theo 04 khu vực địa bàn, nhóm khách hàng; chính sách bán hàng giữ xuyên suốt theo niên vụ, trong khi giá bán thay đổi theo thị trường.
- Công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới để thay thế các sản phẩm bị cấm kinh doanh theo quy định của Cục BTVT đã và sẽ được Công ty đặc biệt quan tâm, đó là 1 trong những nhiệm vụ được SPC ưu tiên hàng đầu. Tập trung đầu tư cho công tác nghiên cứu phối chế các sản phẩm mới do SPC tự là nhà sản xuất.
- Đẩy mạnh công tác tìm nguồn từ các Công ty, Tập đoàn lớn trên toàn thế giới để nhận nhượng quyền đăng ký một số sản phẩm mới. Phát triển ngành hàng phân bón, nghiên cứu tự sản xuất sản phẩm phân bón mới, nhận nhượng quyền phân phối một số sản phẩm thuốc BTVT của các đối tác nước ngoài, cũng như phân bón chất lượng cao nguồn gốc Châu Âu, đồng thời đăng ký mở rộng thêm ngành hàng Chế phẩm diệt côn trùng sử dụng trong gia dụng y tế, từng bước đẩy mạnh phát triển mảng Nông nghiệp đô thị.
- Ứng dụng công nghệ thông tin để cắt giảm chi phí hoạt động như tăng cường họp qua zoom, làm việc từ xa, quản lý công tác bán hàng qua phần mềm DMS nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của nhân viên, chuyển đổi số trong hoạt động quản trị, điều hành.
- Tinh gọn bộ máy hoạt động, cắt giảm nhân sự dư thừa, các vị trí nghỉ việc sẽ được giao việc bổ sung cho người khác hoặc lãnh đạo phòng/ đơn vị kiêm nhiệm thay vì phải tuyển nhân sự thay thế.
- Tiết kiệm tối đa các chi phí không cấp thiết trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung mọi nguồn lực cho công tác bán hàng, công tác thị trường và công tác phát triển sản phẩm mới đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Tăng cường công tác thu hồi nợ, đôn đốc thu hồi nợ quá hạn; theo dõi chặt chẽ, cập nhật tình hình tài chính của khách hàng, hạn chế tối đa phát sinh mới nợ quá hạn nhằm đảm bảo nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện các giải pháp giải quyết, xử lý hàng tồn kho tồn đọng, chậm luân chuyển, hạn chế thấp nhất tình trạng hàng hóa hư hỏng, kém mất phẩm chất, phát hiện kịp thời và xử lý ngay những ứ đọng quá lâu để tránh tình trạng ứ đọng vốn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Rà soát lại công tác kế hoạch của từng chi nhánh/đơn vị để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế khi SPC chuyển đổi sản phẩm chiến lược, tiếp tục phối hợp tháo gỡ các khó khăn vướng mắc của thị trường để xử lý kịp thời không để ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, mục tiêu hoàn thành kế hoạch các tháng cuối năm, hạn chế thấp nhất thiệt hại do lỗ.
- Thực hiện thường xuyên công tác dự báo, dự đoán tình hình giá cả nguyên vật liệu đầu vào để chính sách nhập, mua với mức hợp lý, dự trữ có cân nhắc và phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh thực tế nhằm làm giảm số hàng tồn kho tối thiểu. Đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tất cả các khâu từ mua hàng, sản xuất, lưu thông, phân phối sản phẩm.



**SPC MART****Chế phẩm****Diệt côn trùng và khuẩn y tế**

Chế phẩm, dung dịch xua đuổi và trừ muỗi, côn trùng

**SPC MART****Sản phẩm****NÔNG NGHIỆP ĐÔ THỊ****An toàn - hiệu quả - tiện lợi**  
**Thân thiện môi trường**



# BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

## 1. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2023:

- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý và năm tài chính 2023 của Công ty.
- Ban kiểm soát đã thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Giám sát tình hình sử dụng lao động và việc chấp hành các chế độ liên quan đến người lao động theo luật định.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, kiểm tra giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc. Tham gia đóng góp ý kiến, đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị trong các cuộc họp.
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp giao ban, chuyên đề, chiến lược và nêu các ý kiến, đề xuất giải pháp cho HĐQT, BGD nhằm kiểm soát và quản trị rủi ro một cách hiệu quả nhất.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập BCTC.
- Hàng tháng kiểm tra, theo dõi các số liệu phản ánh tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, qua đó phân tích đánh giá các chỉ tiêu tài chính và kiến nghị các biện pháp nhằm mục tiêu giảm thiểu tối đa tổn thất cho đơn vị.
- Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo đúng qui định của pháp luật, xem xét tính minh bạch trong quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.
- Xem xét mức phí và đánh giá năng lực các đơn vị kiểm toán độc lập. Tư vấn HĐQT trong việc chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty. Vào thời điểm kết thúc hàng quý và cuối năm, BKS phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính Công ty mẹ và các Công ty con nhằm đảm bảo tính chính xác và minh bạch của các số liệu.



### - Mức thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2023:

- ✓ Trưởng Ban kiểm soát: Hưởng lương chuyên trách
- ✓ Thành viên Ban kiểm soát: 3 triệu đồng/tháng.

## 2. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023:

### 2.1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2023: ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Năm 2023		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện	3/1	3/2
		1	2	3	4	5
1	Tổng tài sản	650.097		531.539	82%	
2	Công nợ phải thu KH	165.394		228.935	138%	
3	Hàng tồn kho	386.713		206.304	53%	
4	Nợ phải trả	409.562		360.576	88%	
5	Vốn chủ sở hữu	240.535		170.963	71%	
6	Hệ số Nợ/Vốn CSH (lần)	1,70		2,11	124%	
7	Doanh thu (hợp nhất)	1.201.512	1.236.800	1.042.176	87%	84%
8	Lợi nhuận trước thuế	31.883	36.000	-38.503		
9	Lợi nhuận sau thuế	24.558	28.320	-33.135		
10	Tỷ suất LNST/Doanh thu	2,04%		- 3%		

(Nguồn số liệu: căn cứ BCTC năm 2023 đã được kiểm toán)

Ghi chú: Doanh thu và lợi nhuận 2023 đã bao gồm số liệu của Công ty cổ phần Mộc Hóa)



## 2.2. Đánh giá kết quả thực hiện

- **Tổng tài sản của Công ty đến 31/12/2023:** 531,539 tỷ đồng, giảm 18% (tương đương 118,557 tỷ đồng) so với thời điểm đầu năm 2023, trong đó biến động lớn, bao gồm:
  - + Tiền và các khoản tương đương tiền: giảm 0,650 tỷ đồng
  - + Các khoản phải thu ngắn hạn: tăng 56,406 tỷ đồng
  - + Hàng tồn kho: giảm 180,408 tỷ đồng
  - + Tài sản ngắn hạn khác: giảm 2,535 tỷ đồng
  - + Tài sản dài hạn: tăng 8,631 tỷ đồng
  - + Tài sản dài hạn khác: tăng 10,779 tỷ đồngCác khoản khác biến động không đáng kể.
- **Công nợ phải thu khách hàng đến 31/12/2023:** 228,935 tỷ đồng, tăng 38% (tương đương 63,541 tỷ đồng) so với cùng thời điểm năm 2022. Nguyên nhân là vào những tháng cuối năm 2023 Công ty có ban hành các chính sách bán hàng hấp dẫn nên các đại lý mua dự trữ hàng để bán trong dịp Tết, bên cạnh đó là được hưởng các chính sách bán hàng. Chính vì vậy, công nợ phải thu khách hàng đến thời điểm cuối năm tăng cao
- **Hàng tồn kho đến 31/12/2023:** 206,304 tỷ đồng, giảm 47% (tương đương 180,409 tỷ đồng) so với thời điểm cùng kỳ năm 2022. Nguyên nhân là do giá đầu vào của một số nguyên liệu giảm, bên cạnh đó là Công ty thực hiện chiến lược mua ít, bán nhanh và mua đều để hạn chế rủi ro về giá cũng như hạn chế hàng tồn kho nhằm quay vòng vốn nhanh hơn, do đó làm cho giá trị hàng tồn kho giảm đáng kể so với năm trước.
- **Nợ phải trả đến 31/12/2023:** 360,576 tỷ đồng, giảm 12% (tương đương 48,985 tỷ đồng) so với thời điểm cùng kỳ 2022. Nguyên nhân là vào thời điểm cuối năm Công ty giảm mạnh được hàng tồn kho làm cho nguồn vốn lưu động tăng lên để thanh toán các khoản công nợ cho ngân hàng và nhà cung cấp đã làm cho công nợ phải trả giảm đáng kể.
- **Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu đến 31/12/2023:** 2,11 lần, tăng 24% so với năm 2022, chỉ số này vẫn nằm trong tầm kiểm soát, an toàn cho hoạt động của đơn vị.
- **Doanh thu năm 2023:** 1.042 tỷ đồng đạt 84% kế hoạch năm và đạt 87% so với thực hiện năm 2022. Nguyên nhân chính không đạt được 100% kế hoạch doanh thu là tình hình diễn biến phức tạp của kinh tế thế giới ảnh hưởng đến đầu ra cho các sản phẩm nông nghiệp nên sức tiêu thụ thuốc BVTV của người dân giảm rõ rệt, doanh thu của thuốc trừ cỏ giảm mạnh do nắng nóng kéo dài và sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường.
- **Lợi nhuận trước thuế năm 2023:** thực hiện lỗ 38,503 tỷ đồng, so cùng kỳ lãi 31,883 tỷ đồng. **Lợi nhuận sau thuế năm 2023:** thực hiện lỗ 33,135 tỷ đồng, so cùng kỳ lãi 24,558 tỷ đồng. Nguyên nhân chính làm cho kết quả kinh doanh bị lỗ là giá nguyên liệu giảm

mạnh. Hàng năm, để chuẩn bị đầy đủ hàng hóa kịp thời cung cấp ra ngoài thị trường của vụ mùa Đông Xuân thì Công ty có nhập lượng hàng tồn kho để bán. Tuy nhiên, từ cuối năm 2022 đến đầu năm 2023 thì Trung Quốc liên tục giảm giá nhằm giải phóng lượng hàng tồn kho rất lớn đã sản xuất trong thời điểm dịch Covid 19 bùng phát, do đó đã làm cho giá thị trường xuống nhiều, khách hàng không dám mua hàng số lượng lớn như những năm trước để tránh lỗ đã làm cho giá tồn kho của Công ty cao hơn so với giá thị trường, tiêu biểu là các hoạt chất: GLUFOSINATE AMMONIUM 95%, DIURON 97%, ACETOCHLOR 93,3%, ATRAZINE 97%... Dòng sản phẩm chính của Công ty bị ảnh hưởng là sản phẩm FASFIX 150SL, giá nguyên liệu của sản phẩm này giảm từ 24,25 usd/kg (thời điểm cuối năm 2022) về 7,7 usd/kg (cuối năm 2023), bên cạnh đó là các sản phẩm thuốc trừ cỏ khác. Với việc giá vốn tăng cao trong khi giá bán giảm đã làm cho lãi gộp năm 2023 của Công ty giảm sâu, chỉ đạt 13,37% so với cùng kỳ là 24,52%, với mức lãi gộp như vậy không thể bù đắp chi phí quản lý và bán hàng trong kỳ dẫn đến kết quả kinh doanh lỗ.

## 3. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2023:

Về Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Công ty đã thực hiện với các kết quả như sau:

- Trong năm 2023 HĐQT và Ban điều hành công ty đã nỗ lực phấn đấu, khắc phục những khó khăn để định hướng và điều hành đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, với tình hình thế giới khó khăn kéo theo tình hình trong nước âm ảm thì kết quả kinh doanh không đạt theo kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã ban hành. Doanh thu hợp nhất chỉ đạt 84% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế thực hiện lỗ 33,135 tỷ đồng, so cùng kỳ thì lợi nhuận sau thuế đạt 28,32 tỷ đồng.
- Công ty đã sử dụng và trích lập các quỹ đầu tư phát triển, khen thưởng, phúc lợi theo đúng nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 đã ban hành.
- Công ty đã tiến hành thông báo và chi trả cổ tức năm 2022 cho các cổ đông theo Nghị quyết đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với tỷ lệ 17%/mệnh giá (1.700 đồng/cổ phiếu).
- Đã chi trả thù lao đầy đủ cho HĐQT và BKS theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023.
- Công ty đã thông qua các tiêu chí về đơn vị kiểm toán độc lập và lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo đúng Nghị quyết.

#### 4. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HĐQT NĂM 2023



Trong năm 2023, HĐQT đã tiến hành họp định kỳ, đột xuất hoặc lấy ý kiến bằng văn bản và đã ban hành nhiều Nghị quyết với nhiều nội dung cụ thể nhằm định hướng, chỉ đạo, giải quyết kịp thời các vấn đề cấp bách, các nghị quyết này được Ban điều hành triển khai thực hiện triệt để nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh luôn được thông suốt, mang lại hiệu quả cao nhất cho đơn vị, cụ thể như:

- Ban hành Nghị quyết thông qua việc phân công công việc của các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2027.
- Ban hành Nghị quyết thông qua việc bổ nhiệm một số nhân sự chủ chốt đáp ứng kịp thời nhu cầu hoạt động của đơn vị.
- Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh hàng quý của đơn vị, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, chỉ đạo giải quyết những tồn tại.
- Ban hành Nghị quyết thông qua hạn mức tín dụng tại các Ngân hàng năm 2023.

#### 5. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG

- BKS chưa phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của công ty. Hoạt động của công ty là tuân thủ theo pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của công ty và các Nghị quyết của Đại hội cổ đông.
- HĐQT và Ban điều hành đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung, có đầy đủ các thành viên HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát tham gia, có biên bản họp sau khi kết thúc, những cuộc họp lấy ý kiến các thành viên đều được thực hiện theo đúng trình tự, đúng quy chế, và phù hợp với Điều lệ công ty. Các

thành viên HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các Nghị quyết và quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo kinh doanh theo đúng các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và quy định của pháp luật.

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã ban hành kịp thời các Quy định, các Quy chế và các văn bản mới để áp dụng vào thực tiễn theo quy định của Tổng công ty và phù hợp với luật doanh nghiệp và luật pháp Việt Nam.
- Trong năm 2023 Công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn như: nhiều hoạt chất bị loại ra khỏi danh mục kinh doanh theo quy định của nhà nước, tình hình hậu dịch bệnh covid-19, bên cạnh đó thì diễn biến phức tạp của xung đột giữa Nga và Ukraina. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã khắc phục khó khăn, kịp thời đưa ra nhiều chiến lược định hướng, tìm kiếm các sản phẩm thay thế, ban hành các chính sách bán hàng phù hợp, phát động các phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch, tiết kiệm chi phí nhằm hoàn thành kế hoạch được giao nhưng kết quả mang lại chưa được như mong muốn.



## 6. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BKS VỚI HĐQT, BGD:

- Trong năm qua, giữa BKS với HĐQT, BGD và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của Pháp luật, điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ.
- HĐQT tiếp tục giám sát chặt chẽ và chi đạo kịp thời Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua.
- Trong năm 2023, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT và Ban điều hành Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã được HĐQT công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành công việc.



## 7. CÁC KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- **Công nợ phải thu khách hàng của Công ty** đến cuối năm 2023 tăng nhiều so với cùng thời điểm năm 2022. Ban kiểm soát đề nghị Công ty tiếp tục tăng cường công tác theo dõi và thu hồi nợ được kịp thời, hạn chế tối đa phát sinh mới nợ quá hạn dẫn đến nợ xấu. Đối với các công nợ khó đòi, công nợ khởi kiện thì đề nghị Công ty tiếp tục theo dõi chặt chẽ, cập nhật tình hình tài chính, tài sản của khách hàng cũng như tiến độ, kết quả giải quyết của các cơ quan tòa án, thi hành án đối với các công nợ khách hàng có liên quan đến Công ty, để từ đó có biện pháp thu hồi công nợ khó đòi này, nhằm giảm thiểu tối đa tổn thất cho đơn vị.
- **Hàng tồn kho cuối năm 2023** có giảm nhiều so với cùng thời điểm năm 2022, tuy nhiên vẫn còn một số mặt hàng tồn kho lâu ngày, chậm luân chuyển. Đề nghị Công ty tiếp tục tăng cường hơn nữa công tác quản lý hàng tồn kho của đơn vị, hạn chế tối đa việc tồn kho lâu ngày các nguyên vật liệu, vật tư sản xuất, cần đẩy mạnh công tác luân chuyển hàng hóa thành phẩm. Bên cạnh đó, tiếp tục rà soát và có biện pháp xử lý các nguyên liệu, vật tư ứ đọng lâu ngày nhằm quay vòng hàng tồn kho được nhanh hơn.
- **Công nợ phải trả của Công ty cuối năm 2023** giảm đáng kể so với cùng thời điểm năm 2022. Đề nghị Công ty tiếp tục kiểm soát công nợ phải trả luôn ở mức an toàn. Bên cạnh đó, việc thanh toán đúng hạn cho nhà cung cấp, ngân hàng phải luôn được quan tâm đề cao nhằm đảm bảo uy tín cho đơn vị.
- Cần tăng cường hơn nữa công tác quản trị rủi ro, chú trọng đến việc đảm bảo an toàn tài chính cho đơn vị, thường xuyên phân tích đánh giá tình hình tài chính của khách hàng.
- Tiếp tục đầu tư nghiên cứu, đăng ký các sản phẩm mới để bổ sung và danh mục sản phẩm của Công ty nhằm thay thế các sản phẩm bị loại ra khỏi danh mục theo quy định của Cục BVTV.



## 8. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2024:

- Ban kiểm soát thay mặt cho cổ đông tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trên cơ sở các quy định của pháp luật, điều lệ công ty.
- Kiểm soát, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm soát tình hình kinh doanh của Công ty, xem xét tiến độ hoạt động của các dự án, tình hình sử dụng nguồn vốn công ty, tình hình quản lý công nợ, hàng hóa tồn kho.
- Kiểm tra việc thực hiện và chấp hành các Quy chế, Quy trình khi mua vật tư, hàng hóa, dịch vụ, quản lý vật tư hàng hóa, công nợ, chi phí và đầu tư của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót. Từ đó đưa ra những kiến nghị, đề xuất với HĐQT và Ban giám đốc.
- Kiểm tra công tác kiểm kê, việc ghi chép sổ sách, hạch toán chi phí, lưu trữ chứng từ tại các Phòng/Ban Công ty.
- Phối hợp cùng kiểm toán nội bộ để thực hiện các công việc kiểm tra, kiểm soát tại văn phòng công ty và các chi nhánh nhằm nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra.
- Thẩm định các báo cáo tài chính, đánh giá phân tích tình hình tài chính cũng như việc bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu một cách trung thực và khách quan.
- Thông qua chương trình kiểm toán và trực tiếp tham gia quyết toán Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty cùng đơn vị kiểm toán độc lập.
- Thực hiện nhiệm vụ khác của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.



The banner features the SPC logo and Sagri logo on the left, a '35' anniversary logo in the center, and the Vietnam Value logo on the right. The main text reads: 'CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 35 NĂM NGÀY THÀNH LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN 15/03/1989 - 15/03/2024'. Below this, it says 'Đơn vị tài trợ tổ chức sự kiện' followed by a row of logos for various sponsors including NLP, HAITHU SI KETO, UPI, and others.



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN

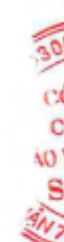
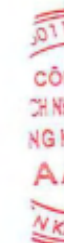
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023  
(đã được kiểm toán)

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn

Khu phố 1, Nguyễn Văn Quỳ, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

## NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	06 - 49
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	06 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	09 - 10
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	11 - 49



Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn

Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0300632232 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 14 tháng 06 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ chín ngày 13 tháng 09 năm 2023.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Võ Anh Tùng	Chủ tịch	Bổ nhiệm từ ngày 22/04/2023
Bà Lê Thị Phương	Chủ tịch	Miễn nhiệm từ ngày 22/04/2023
Ông Tống Xuân Phú	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm từ ngày 22/04/2023
Ông Nguyễn Quốc Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 22/04/2023
Ông Võ Văn Nghị	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 22/04/2023
Ông Huỳnh Chí Quyền	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 22/04/2023
Ông Đặng Thanh Cương	Thành viên	Miễn nhiệm từ ngày 22/04/2023
Ông Phạm Thiết Hòa	Thành viên	Miễn nhiệm từ ngày 22/04/2023
Ông Huỳnh Đức	Thành viên	Miễn nhiệm từ ngày 22/04/2023

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Quốc Dũng	Giám đốc	
Ông Điều Quang Trung	Phó Giám đốc	
Bà Bùi Thị Ánh Tuyết	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm từ ngày 01/06/2023
Bà Nguyễn Ngọc Bích	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm từ ngày 01/06/2023

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Trần Đình Vũ	Trưởng ban	Bổ nhiệm từ ngày 22/04/2023
Bà Đỗ Thị Kim Anh	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 22/04/2023
Ông Huỳnh Văn Hải	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 22/04/2023
Bà Mai Thị Lệ Khuyên	Thành viên	Miễn nhiệm từ ngày 22/04/2023

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn

Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

## CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Giám đốc



Nguyễn Quốc Dũng  
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 2024





## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn được lập ngày 06 tháng 03 năm 2024, từ trang 06 đến trang 49, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Như được nêu tại Thuyết minh số 6 của phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất: Trong năm 2023, Công ty đã chi trả trước các khoản thưởng cho cán bộ nhân viên từ Quỹ khen thưởng phúc lợi vượt quá số dư Quỹ với số tiền là 816.679.675 VND. Khoản chi vượt này đã được phân loại sang chỉ tiêu "Phải thu ngắn hạn khác" (Mã số 136) trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2023.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY - Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính hợp nhất này tại ngày 13 tháng 03 năm 2023.

### Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Ngô Minh Quý  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số: 2434-2023-002-1  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 2024

Phạm Văn Sang  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số: 3864-2020-002-1

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn  
Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, phường Tân Thuận Đông,  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		468.673.047.421	595.862.129.224
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	03	24.814.475.638	25.464.897.980
111	1. Tiền		24.814.475.638	19.464.897.980
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	6.000.000.000
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		218.922.087.223	162.515.827.054
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	04	228.935.264.772	165.394.072.203
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	05	1.771.874.191	1.672.227.515
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	06	6.037.641.322	11.075.113.070
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	07	(17.828.169.880)	(15.625.585.734)
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý	6	5.476.818	-
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	08	206.304.209.163	386.713.847.337
141	1. Hàng tồn kho		214.340.125.656	388.628.265.143
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(8.035.916.493)	(1.914.417.806)
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		18.632.275.397	21.167.556.853
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	1.517.548.900	934.356.923
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		16.455.096.985	19.545.886.134
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	17	659.629.512	687.313.796
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		62.866.750.530	54.235.538.397
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		1.453.750.000	891.767.500
216	1. Phải thu dài hạn khác	06	1.453.750.000	891.767.500
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		31.533.156.929	33.514.799.873
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	25.274.447.358	26.479.546.608
222	- Nguyên giá		152.891.133.550	147.681.834.782
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(127.616.686.192)	(121.202.288.174)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	11	1.478.837.450	2.079.668.768
225	- Nguyên giá		2.974.198.190	6.008.312.210
226	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.495.360.740)	(3.928.643.442)
227	3. Tài sản cố định vô hình	12	4.779.872.121	4.955.584.497
228	- Nguyên giá		9.261.423.802	9.261.423.802
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(4.481.551.681)	(4.305.839.305)
230	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	13	288.595.761	532.672.236
231	- Nguyên giá		1.838.356.870	2.381.697.159
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.549.761.109)	(1.849.024.923)
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		4.873.604.417	5.358.360.417
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	09	4.873.604.417	5.358.360.417
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		24.717.643.423	13.937.938.371
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	13.583.757.547	13.937.938.371
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	34.a	11.133.885.876	-
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>531.539.797.951</b>	<b>650.097.667.621</b>

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn  
Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, phường Tân Thuận Đông,  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		360.576.581.668	409.562.308.395
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		352.261.852.922	399.723.021.516
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	186.585.958.947	182.877.032.817
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	913.401.093	1.291.706.148
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	8.209.698.709	4.734.432.938
314	4. Phải trả người lao động		8.524.620.145	10.296.210.814
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	8.390.390.940	622.996.223
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		61.687.501	52.411.676
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	19	23.305.151.096	7.197.664.445
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	20	116.210.062.434	192.571.573.500
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		60.882.057	78.992.955
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		8.314.728.746	9.839.286.879
337	1. Phải trả dài hạn khác	19	1.602.854.000	2.078.354.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	20	1.698.579.948	4.318.271.356
341	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	34	5.013.294.798	3.442.661.523
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		170.963.216.283	240.535.359.226
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	21	170.963.216.283	240.535.359.226
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		105.300.000.000	105.300.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		105.300.000.000	105.300.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		782.715.818	782.715.818
417	3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		14.149.002.516	22.210.648.004
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		62.487.685.785	60.123.450.469
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(22.297.069.372)	41.434.356.894
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		11.264.950.822	17.501.835.052
421b	LNST chưa phân phối năm nay		(33.562.020.194)	23.932.521.842
429	7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		10.540.881.536	10.684.188.041
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>531.539.797.951</b>	<b>650.097.667.621</b>

Ngô Thị Thanh Phụng  
Người lập

Phùng Thái Phương Trang  
Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Dũng  
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 2024

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn  
Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, phường Tân Thuận Đông,  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24	1.062.361.690.247	1.225.153.914.566
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	25	14.351.008.644	23.641.462.570
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.048.010.681.603	1.201.512.451.996
11	4. Giá vốn hàng bán	26	889.540.379.101	936.263.350.925
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		158.470.302.502	265.249.101.071
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	27	12.499.866.536	14.746.854.643
22	7. Chi phí tài chính	28	53.358.428.356	70.201.182.980
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		13.222.120.755	12.010.669.190
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng	29	130.266.305.821	151.289.039.797
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	30	29.060.515.187	30.822.266.723
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(41.715.080.326)	27.683.466.214
31	12. Thu nhập khác	31	5.033.813.248	5.871.168.869
32	13. Chi phí khác	32	1.821.963.684	1.671.298.748
40	14. Lợi nhuận khác		3.211.849.564	4.199.870.121
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(38.503.230.762)	31.883.336.335
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	33	4.195.068.524	6.655.076.572
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	34	(9.563.252.601)	670.149.004
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(33.135.046.685)	24.558.110.759
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		(33.481.640.682)	24.044.121.842
62	20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát		346.593.997	513.988.917
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	35	(3.180)	2.283

Ngô Thị Thanh Phụng  
Người lập

Phùng Thái Phương Trang  
Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Dũng  
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 2024



Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn  
Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, phường Tân Thuận Đông,  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Năm 2023

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(38.503.230.762)	31.883.336.335
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		5.775.321.401	7.562.144.234
03	- Các khoản dự phòng		8.324.082.833	139.006.068
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(2.234.550.023)	3.937.922.419
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(162.295.907)	(1.202.493.197)
06	- Chi phí lãi vay		13.222.120.755	12.010.669.190
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(13.578.551.703)	54.330.585.049
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(56.994.439.225)	32.449.918.788
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		174.288.139.487	(33.301.890.675)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải		23.927.307.879	(31.997.127.621)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(693.699.945)	1.009.357.630
14	- Tiền lãi vay đã trả		(13.384.032.607)	(11.818.374.251)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(6.907.551.088)	(9.937.825.789)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	5.240.000
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(6.646.951.328)	(11.028.752.922)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		100.010.221.470	(10.288.869.791)
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(2.836.243.526)	(1.562.534.558)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		177.991.274	751.894.800
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		45.734.771	561.758.038
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(2.612.517.481)	(248.881.720)
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
33	1. Tiền thu từ đi vay		515.238.594.075	589.520.327.764
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(593.654.032.693)	(575.864.493.890)
35	3. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính		(565.763.856)	(915.601.404)
36	4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(11.915.294.065)	(19.167.302.147)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(90.896.496.539)	(6.427.069.677)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		6.501.207.450	(16.964.821.188)

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn  
Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, phường Tân Thuận Đông,  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Năm 2023  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		25.464.897.980	42.589.760.887
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(7.151.629.792)	(160.041.719)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>24.814.475.638</u>	<u>25.464.897.980</u>

Ngô Thị Thanh Phụng  
Người lập

Phùng Thái Phương Trang  
Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Dũng  
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 2024



Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn  
Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, phường Tân Thuận Đông,  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Năm 2023

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0300632232 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 14 tháng 06 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ chín ngày 13 tháng 09 năm 2023.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 105.300.000.000 VND, vốn điều lệ thực góp đến ngày 30 tháng 09 năm 2023 là 105.300.000.000 VND; tương đương 10.530.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty mẹ và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 501 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 569 người).

**Lĩnh vực kinh doanh**

Sản xuất, kinh doanh thương mại.

**Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hóa chất khác dùng trong nông nghiệp;
- Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Mua bán phân bón, thuốc thú y thủy sản, thuốc bảo vệ thực vật.

**Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất**

Trong năm 2023, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường và còn nhiều thách thức, nền kinh tế khó khăn làm cho phần lớn các hoạt động kinh doanh bị giảm sút. Đồng thời, trước xu thế hiện đại hóa, công nghiệp hóa dẫn đến diện tích trồng trọt trong nông nghiệp ngày càng giảm, cộng với sự cạnh tranh gay gắt của các đối thủ cùng ngành dẫn đến sản lượng tiêu thụ thuốc bảo vệ thực vật năm nay giảm mạnh so với năm trước và làm cho tổng doanh thu năm nay giảm 162,792 tỷ VND (tỷ lệ giảm 13,29%) so với năm trước. Bên cạnh đó, giá nhập mua nguyên vật liệu trong năm cũng đã hạ nhiệt nhưng do ảnh hưởng từ nguyên vật liệu tồn đầu năm với giá cao làm cho giá vốn hàng bán chỉ giảm 46,72 tỷ VND (tỷ lệ giảm 4,99%) so với năm trước.

**Cấu trúc Tập đoàn**

Công ty có các công ty con được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2023 bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH Bảo vệ thực vật Sài Gòn - Lào	Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	100%	100%	Kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật
Công ty TNHH Bảo vệ thực vật Sài Gòn - Cambodia	Vương quốc Campuchia	100%	100%	Kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật
Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa	Tỉnh Long An	61,74%	61,74%	Kinh doanh bách hóa, xăng dầu, thuốc bảo vệ thực vật

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn  
Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, phường Tân Thuận Đông,  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

## 2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

### 2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

### 2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

#### Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

#### Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

### 2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của các công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty.

### 2.4 . Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Giám đốc đánh giá là hợp lý.

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn  
Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, phường Tân Thuận Đông,  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

## 2.5 . Công cụ tài chính

### Ghi nhận ban đầu

#### Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

#### Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

## 2.6 . Chuyển đổi Báo cáo tài chính lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam

Báo cáo tài chính lập bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang Báo cáo tài chính lập bằng đồng Việt Nam theo các tỷ giá sau: tài sản và nợ phải trả theo tỷ giá cuối năm, vốn đầu tư của chủ sở hữu theo tỷ giá tại ngày góp vốn, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo tỷ giá bình quân năm tài chính (nếu chênh lệch không vượt quá 3%).

Báo cáo tài chính Công ty TNHH Bảo vệ Thực vật Sài Gòn - Lào lập bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang Báo cáo tài chính lập bằng đồng Việt Nam theo các tỷ giá sau: tài sản theo tỷ giá 1,103 VND/LAK và nợ phải trả theo tỷ giá 1,125 VND/LAK theo tỷ giá được công bố tại Ngân hàng Liên doanh Lào - Việt tại ngày 29/12/2023, vốn đầu tư của chủ sở hữu theo tỷ giá tại ngày góp vốn, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo tỷ giá bình quân năm tài chính là 1,208 VND/LAK.

Báo cáo tài chính Công ty TNHH Bảo vệ Thực vật Sài Gòn - Campuchia lập bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang Báo cáo tài chính lập bằng đồng Việt Nam theo các tỷ giá sau: tài sản theo tỷ giá 5,882 VND/KHR và nợ phải trả theo tỷ giá 5,952 VND/KHR theo tỷ giá được công bố tại Ngân hàng Quốc gia Campuchia tại ngày 29/12/2023, vốn đầu tư của chủ sở hữu theo tỷ giá tại ngày góp vốn, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo tỷ giá bình quân năm tài chính là 5,783 VND/KHR.

## 2.7 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

## 2.8 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn  
Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, phường Tân Thuận Đông,  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

## 2.9 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được Công ty căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

## 2.10 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

## 2.11 . Tài sản cố định, Tài sản cố định thuê tài chính

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh.

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (trường hợp giá trị hợp lý cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu) cộng các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính (không bao gồm thuế GTGT). Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao của tài sản cố định thuê tài chính được trích căn cứ theo thời gian thuê theo hợp đồng và tính vào chi phí sản xuất, kinh doanh, đảm bảo thu hồi đủ vốn.

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn  
Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, phường Tân Thuận Đông,  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25	năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 10	năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 09	năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08	năm
- Tài sản cố định khác	05 - 06	năm
- Quyền sử dụng đất	50	năm
- Phần mềm quản lý	03	năm
- Bản quyền, bằng sáng chế	05	năm

## 2.12 . Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Đối với bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Trong đó khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	15	năm
--------------------------	----	-----

## 2.13 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

## 2.14 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

## 2.15 . Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

Trường hợp nhận tiền, tài sản của các bên khác đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) được kế toán là nợ phải trả. Trường hợp đưa tiền, tài sản đi đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) được ghi nhận là nợ phải thu.

Phương pháp kế toán đối với BCC phân chia lợi nhuận sau thuế: Theo các điều khoản thỏa thuận tại BCC, các bên cùng nhau phân chia lãi, lỗ theo kết quả kinh doanh của BCC. Công ty thực hiện ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phần doanh thu, chi phí và lợi nhuận tương ứng với phần được chia theo thỏa thuận của BCC hoặc thông báo từ BCC.

## 2.16 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn  
Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, phường Tân Thuận Đông,  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Công ty đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc đảm bảo cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất.
- Chi phí bảo hiểm ngắn hạn bao gồm các bảo hiểm con người và bảo hiểm xe, được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng dưới 12 tháng.
- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 03 tháng đến 36 tháng.
- Chi phí thuê kho được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ dưới 12 tháng.
- Chi phí sửa chữa lớn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 24 tháng đến 36 tháng.
- Chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm các chi phí dịch vụ mua phần mềm, được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 24 tháng đến 36 tháng.

#### 2.17 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

#### 2.18 . Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Giá trị khoản nợ phải trả thuê tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

#### 2.19 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

#### 2.20 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: chi phí chiết khấu, khuyến mãi, chi phí lãi vay... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

#### 2.21 . Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản.

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn  
Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, phường Tân Thuận Đông,  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

#### 2.22 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

#### 2.23 . Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

##### Doanh thu bán hàng

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

##### Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

##### Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

#### 2.24 . Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm lập báo cáo (năm trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất thì ghi giảm doanh thu của năm phát sinh (năm sau).

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn  
Khu phố 1, Nguyễn Văn Quỳ, phường Tân Thuận Đông,  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**2.25 . Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ**

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

**2.26 . Chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí đi vay vốn;
- Khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

**2.27 . Thuế thu nhập doanh nghiệp**

a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xác định dựa trên tổng chênh lệch tạm thời được khấu trừ và giá trị được khấu trừ chuyển sang năm sau của các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất thuế TNDN hiện hành, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi lập Bảng cân đối kế toán.

b) Chi phí thuế TNDN hiện hành và Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

c) Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Thuế suất thuế TNDN hiện hành đối với thu nhập tính thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 tại các đơn vị như sau:

- Công ty mẹ, Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa: thuế suất 20%;
- Công ty TNHH Bảo vệ Thực vật Sài Gòn - Lào: thuế suất 20%;
- Công ty TNHH Bảo vệ Thực vật Sài Gòn - Cambodia: thuế suất 20%.

**2.28 . Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phần bỏ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn  
Khu phố 1, Nguyễn Văn Quỳ, phường Tân Thuận Đông,  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**2.29 . Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

**2.30 . Thông tin bộ phận**

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty một cách toàn diện.

Do hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh mà chỉ lập Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

**3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền mặt	4.046.937.642	2.975.233.968
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	20.567.537.996	14.599.088.962
Tiền đang chuyển	200.000.000	1.890.575.050
Các khoản tương đương tiền	-	6.000.000.000
	<b>24.814.475.638</b>	<b>25.464.897.980</b>



Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn  
Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, phường Tân Thuận Đông,  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**4 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>Bên liên quan</b>	<b>189.458.775</b>	-	<b>13.123.000</b>	-
Cơ sở sản xuất Nước Việt	-	-	13.123.000	-
Công ty TNHH Thương mại Nông Phú	189.458.775	-	-	-
<b>Bên khác</b>	<b>228.745.805.997</b>	<b>(16.969.519.283)</b>	<b>165.380.949.203</b>	<b>(14.765.206.430)</b>
Đại lý Houy Heng	6.853.277.308	-	5.628.315.926	-
Đại lý Sear Kim Sru	6.828.134.917	-	10.904.499.424	-
Đại lý Chhun Hong	8.466.831.177	-	616.916.094	-
Cửa hàng Vật tư Công nghiệp Nông nghiệp Đào Công An	5.147.849.881	(335.387.536)	4.078.252.334	-
Đại lý Nguyễn Thanh Hùng	3.389.393.558	(3.389.393.558)	3.389.393.558	(3.389.393.558)
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Long Huy Bảo	3.275.568.294	(3.275.568.294)	3.275.568.294	(3.275.568.294)
Đại lý Võ Hoàng Dũng	13.330.146.822	-	-	-
Hộ kinh doanh Hoàng Đình Thiên Hệ I	11.373.969.810	-	-	-
Hộ kinh doanh Phạm Trường Giang	5.514.961.500	-	-	-
Đại lý Nhật Thông	3.395.004.134	-	2.210.015.850	-
Hộ kinh doanh Sơn - Hải	2.613.130.000	(1.713.130.000)	2.613.130.000	(1.333.306.000)
Đại lý Trương Thị Huệ	17.314.589.632	-	9.434.073.220	-
Shwe Dar Company Limited	1.090.857.712	(530.028.097)	1.201.940.501	-
Các đối tượng khác	140.152.091.252	(7.726.011.798)	122.028.844.002	(6.766.938.578)
	<b>228.935.264.772</b>	<b>(16.969.519.283)</b>	<b>165.394.072.203</b>	<b>(14.765.206.430)</b>

20

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn  
Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, phường Tân Thuận Đông,  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**5 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Close Friend Co., Ltd	419.760.000	(419.760.000)	419.760.000	(419.760.000)
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Công Liêm	136.400.000	(136.400.000)	136.400.000	(136.400.000)
Công ty Cổ phần ERP Việt	-	-	267.775.000	-
Các đối tượng khác	1.215.714.191	(24.000.000)	848.292.515	(24.000.000)
	<b>1.771.874.191</b>	<b>(580.160.000)</b>	<b>1.672.227.515</b>	<b>(580.160.000)</b>

**6 . PHẢI THU KHÁC**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>				
<b>a.1) Chi tiết theo nội dung</b>				
Phải thu về lãi tiền gửi	-	-	6.904.110	-
Phải thu về bảo hiểm xã hội	48.460.776	-	68.448.914	-
Tạm ứng	1.344.805.704	-	1.385.110.893	-
Ký cược, ký quỹ	187.511.914	-	278.475.387	-
Phải thu từ nguồn Quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	816.679.675	-	5.261.261.924	-
Phải thu khác	3.640.183.253	(278.490.597)	4.074.911.842	(280.219.304)
	<b>6.037.641.322</b>	<b>(278.490.597)</b>	<b>11.075.113.070</b>	<b>(280.219.304)</b>
<b>a.2) Chi tiết theo đối tượng</b>				
Các đối tượng khác	6.037.641.322	(278.490.597)	11.075.113.070	(280.219.304)
	<b>6.037.641.322</b>	<b>(278.490.597)</b>	<b>11.075.113.070</b>	<b>(280.219.304)</b>

(\*) Là khoản phải thu do trong năm Công ty đã chi trả trước các khoản thưởng cho cán bộ nhân viên từ Quỹ khen thưởng phúc lợi.

21

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn  
Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, phường Tân Thuận Đông,  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**PHẢI THU KHÁC (TIẾP THEO)**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>b) Dài hạn</b>				
Ký cược, ký quỹ	603.750.000	-	891.767.500	-
Phải thu Cơ sở sản xuất Nước Việt (**)	850.000.000	-	-	-
	<u>1.453.750.000</u>	<u>-</u>	<u>891.767.500</u>	<u>-</u>
<b>c) Phải thu khác là bên liên quan</b>				
Cơ sở sản xuất Nước Việt	850.000.000	-	-	-
	<u>850.000.000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

Khoản phải thu về hợp tác kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa, bao gồm:

(\*\*) Khoản góp vốn liên doanh vào Cơ sở sản xuất Nước Việt theo Hợp đồng liên doanh số 01/2021/HĐLD ngày 01/01/2021 và Phụ lục số 02.2022 ngày 01/01/2022 về việc hợp tác sản xuất nước đá viên, nước uống đóng chai; trong đó Công ty cử người quản lý, người quản lý có trách nhiệm quyết định các vấn đề liên quan đến kinh doanh. Thời gian thực hiện từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2024. Công ty góp bằng tài sản cố định hữu hình với tỷ lệ 80% giá trị hợp đồng tương đương 850.000.000 VND, và phân chia lợi nhuận từ kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ thực tế vốn góp.

**7 . NỢ XẤU**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
Đại lý Nguyễn Thanh Hùng	3.389.393.558	-	3.389.393.558	-
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Long Huy Bảo	3.275.568.294	-	3.275.568.294	-
Công ty TNHH Bảo vệ Thực vật Thiên An	1.310.622.033	-	1.310.622.033	-
Hộ kinh doanh Sơn - Hải	2.613.130.000	900.000.000	2.613.130.000	1.279.824.000
Các khoản khác	12.412.726.161	4.273.270.166	7.802.158.269	1.485.462.420
	<u>23.001.440.046</u>	<u>5.173.270.166</u>	<u>18.390.872.154</u>	<u>2.765.286.420</u>

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn  
Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, phường Tân Thuận Đông,  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**8 . HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	58.502.393.810	-	121.271.582.752	-
Công cụ, dụng cụ	138.445.629	-	152.536.162	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	82.900.829	-	-	-
Thành phẩm	102.445.746.357	(7.358.903.893)	179.035.104.459	(1.284.656.819)
Hàng hoá	51.584.796.664	(677.012.600)	88.169.041.770	(629.760.987)
Hàng gửi đi bán	1.585.842.367	-	-	-
	<u>214.340.125.656</u>	<u>(8.035.916.493)</u>	<u>388.628.265.143</u>	<u>(1.914.417.806)</u>

Một số hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho khoản vay tại thời điểm cuối năm (Xem thuyết minh số 20 - Vay và nợ thuê tài chính).

**9 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
- Công trình phục vụ nông nghiệp dự án 7,3 ha Khu phố 10, Phường 12, Thị xã Kiến Tường (*)	3.931.258.900	3.931.258.900
- Dự án kho Long An	311.866.029	311.866.029
- Dự án mở rộng kho Cần Thơ	158.386.306	158.386.306
- Mua sắm tài sản	290.275.000	34.439.000
- Sửa chữa lớn tài sản cố định	181.818.182	181.818.182
- Các dự án khác	-	740.592.000
	<u>4.873.604.417</u>	<u>5.358.360.417</u>

(\*) Công trình phục vụ nông nghiệp dự án 7,3 ha (thực tế mua 47.433 m<sup>2</sup>) tại Khu phố 10, Phường 2, Thị xã Kiến Tường. Giá trị các thửa đất số 302, 843, 844, 756 theo tờ bản đồ số 6 tại Phường 2, Thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An với số tiền 3.726.202.000 VND đã được chuyển nhượng quyền sử dụng đất sang tên ông Nguyễn Văn Bé Hai đứng tên thay Công ty theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐQT ngày 29/10/2019. Tuy nhiên, hiện tại dự án đã ngưng hoạt động và Công ty chưa có quyết định xử lý về số tiền này.

**Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn**

Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

**10 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ
	VND	VND	VND	VN
<b>Nguyên giá</b>				
Số dư đầu năm	66.534.390.555	44.925.541.127	32.700.856.811	2.385.937.31
- Mua trong năm	-	594.583.000	2.569.490.162	123.636.31
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính	-	-	3.067.404.020	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(576.058.741)	(298.582.20
- Chênh lệch do chuyển đổi BCTC	-	(4.225.808)	(266.948.029)	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>66.534.390.555</b>	<b>45.515.898.319</b>	<b>37.494.744.223</b>	<b>2.210.991.5</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số dư đầu năm	52.645.190.133	38.671.909.051	26.497.377.001	2.252.703.01
- Khấu hao trong năm	1.205.347.810	1.596.769.442	1.538.495.152	59.252.51
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính	-	-	3.034.114.020	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(521.532.713)	(298.582.20
- Chênh lệch do chuyển đổi BCTC	-	(3.984.820)	(195.481.241)	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>53.850.537.943</b>	<b>40.264.693.673</b>	<b>30.352.972.219</b>	<b>2.013.373.4</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Tại ngày đầu năm	13.889.200.422	6.253.632.076	6.203.479.810	133.234.31
Tại ngày cuối năm	<b>12.683.852.612</b>	<b>5.251.204.646</b>	<b>7.141.772.004</b>	<b>197.618.01</b>

- Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 11.208.883.957 VND;
- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 105.308.529.053 VND.

24


 Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn  
 Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, phường Tân Thuận Đông,  
 Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**11 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH**

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>		
Số dư đầu năm	6.008.312.210	6.008.312.210
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính	(3.034.114.020)	(3.034.114.020)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>2.974.198.190</b>	<b>2.974.198.190</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
Số dư đầu năm	3.928.643.442	3.928.643.442
- Khấu hao trong năm	600.831.318	600.831.318
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính	(3.034.114.020)	(3.034.114.020)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>1.495.360.740</b>	<b>1.495.360.740</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
Tại ngày đầu năm	2.079.668.768	2.079.668.768
Tại ngày cuối năm	<b>1.478.837.450</b>	<b>1.478.837.450</b>

**12 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Giá trị quyền sử dụng đất	Bản quyền, Bằng sáng chế	Phần mềm máy tính	Cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>				
Số dư đầu năm	7.999.969.934	533.175.000	728.278.868	9.261.423.802
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>7.999.969.934</b>	<b>533.175.000</b>	<b>728.278.868</b>	<b>9.261.423.802</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số dư đầu năm	3.111.468.758	533.175.000	661.195.547	4.305.839.305
- Khấu hao trong năm	140.712.372	-	35.000.004	175.712.376
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>3.252.181.130</b>	<b>533.175.000</b>	<b>696.195.551</b>	<b>4.481.551.681</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Tại ngày đầu năm	4.888.501.176	-	67.083.321	4.955.584.497
Tại ngày cuối năm	<b>4.747.788.804</b>	-	<b>32.083.317</b>	<b>4.779.872.121</b>

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ vô hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 2.184.373.994 VND;
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 2.194.506.620 VND.

**13 . BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ**

Bất động sản đầu tư là Nhà cửa, vật kiến trúc cho thuê tại Công ty TNHH Bảo vệ Thực vật Sài Gòn - Lào với Nguyên giá và Hao mòn lũy kế tại 31/12/2023 lần lượt là 1.838.356.870 VND và 1.549.761.109 VND. Chi phí khấu hao đã ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm là 134.223.943 VND. Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi BCTC đối với Nguyên giá và Hao mòn lũy kế lần lượt là (543.340.289) VND và (433.487.757) VND.

Trong năm, doanh thu phát sinh từ bất động sản đầu tư là 103.599.795 VND (năm 2022 là 86.279.358 VND).

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31/12/2023. Tuy nhiên, dựa trên tình hình cho thuê và giá thị trường của các tài sản này, Ban Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý của tài sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ tại ngày kết thúc năm tài chính.

25

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn  
Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, phường Tân Thuận Đông,  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**14 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>a) Ngắn hạn</b>				
Công cụ dụng cụ xuất dùng	341.229.376		314.007.117	
Chi phí sửa chữa TSCĐ	-		20.592.054	
Chi phí bảo hiểm	533.396.486		323.246.048	
Chi phí thuê kho	348.884.602		179.216.067	
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	294.038.436		97.295.637	
	<b>1.517.548.900</b>		<b>934.356.923</b>	
<b>b) Dài hạn</b>				
Chi phí cải tạo đất thuê	146.946.732		207.685.033	
Công cụ dụng cụ xuất dùng	46.374.962		113.708.493	
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	419.242.846		444.383.838	
Chi phí thuê đất Hiệp Phước (*)	12.546.597.503		13.011.286.295	
Chi phí trả trước dài hạn khác	424.595.504		160.874.712	
	<b>13.583.757.547</b>		<b>13.937.938.371</b>	

(\*) Khoản chi phí thuê đất trả trước cho diện tích 42.123 m<sup>2</sup> thuộc lô C1 - C2 tại Khu Công nghiệp Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất số 80/HĐTD.05 ngày 27/06/2005 và Phụ lục hợp đồng số 09 ngày 28/07/2008 giữa Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn và Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp Tân Thuận, thời hạn thuê là 44 năm tính từ ngày 27 tháng 6 năm 2005.

**15 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Bên liên quan</b>	<b>6.085.309.342</b>	<b>6.085.309.342</b>	<b>7.704.374.647</b>	<b>7.704.374.647</b>
Cơ sở sản xuất Nước Việt	-	-	160.090.000	160.090.000
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nam Long Phát	6.085.309.342	6.085.309.342	7.544.284.647	7.544.284.647
<b>Bên khác</b>	<b>180.500.649.605</b>	<b>180.500.649.605</b>	<b>175.172.658.170</b>	<b>175.172.658.170</b>
Eastchem Co., Ltd	28.959.286.400	28.959.286.400	64.539.035.747	64.539.035.747
Kolon Global Corporation	9.033.856.000	9.033.856.000	5.449.096.800	5.449.096.800
Shandong Weifang Rainbow Chemical Co., Ltd	15.882.155.200	15.882.155.200	3.283.460.550	3.283.460.550
Hebei Huyang Import & Export Co., Ltd	6.043.392.000	6.043.392.000	-	-
Jiangsu Sinamyang International Group Co., Ltd	39.811.444.177	39.811.444.177	15.577.142.789	15.577.142.789

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn  
Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, phường Tân Thuận Đông,  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN (TIẾP THEO)**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
NGC Agrosiences Int'l Co., Limited.	-	-	1.234.332.000	1.234.332.000
Hikal Limited	6.090.240.000	6.090.240.000	-	-
Phải trả các đối tượng khác	74.680.275.828	74.680.275.828	85.089.590.284	85.089.590.284
	<b>186.585.958.947</b>	<b>186.585.958.947</b>	<b>182.877.032.817</b>	<b>182.877.032.817</b>

**16 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>10.438.502</b>	<b>10.438.502</b>
- Công ty TNHH Thương mại Nông Phú	-	-	-	10.438.502
<b>Bên khác</b>	<b>913.401.093</b>	<b>913.401.093</b>	<b>1.281.267.646</b>	<b>1.281.267.646</b>
- Hộ kinh doanh Phạm Trường Giang	-	-	-	8.462.349
- Asian Crops Global Company Limited	743.932.800	743.932.800	-	-
- Phải trả các đối tượng khác	169.468.293	169.468.293	1.272.805.297	1.272.805.297
	<b>913.401.093</b>	<b>913.401.093</b>	<b>1.291.706.148</b>	<b>1.291.706.148</b>

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn**  
 Khu phố 1, Nguyễn Văn Quỳ, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

**17 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số phải thu đầu năm		Số phải nộp đầu năm		Số phải nộp trong năm		Số đã thực nộp trong năm		Chiênh lệch do chuyển đổi BCTC		Số phải thu cuối năm		Số phải nộp cuối năm	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	209.937.214	12.983.126.075	12.033.964.213	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.159.099.076
Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu	-	-	1.227.189.070	1.227.189.070	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	652.461.130	1.089.901.856	7.674.114.864	6.907.551.088	(47.844.073)	652.461.130	1.808.621.559	1.347.370.609	5.096.773	7.168.382	367.007.346	4.849.542.586	25.428.142	8.209.698.709
Thuế Thu nhập cá nhân	34.852.666	544.371.488	1.192.593.978	1.347.370.609	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Thuế Nhà đất, Tiền thuế đất	-	2.800.504.030	2.146.137.529	97.098.973	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Các loại thuế khác	-	-	28.000.000	28.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp	-	89.718.350	639.383.448	703.673.656	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	<b>687.313.796</b>	<b>4.734.432.938</b>	<b>25.890.544.964</b>	<b>22.344.847.609</b>	<b>(42.747.300)</b>	<b>659.629.512</b>	<b>8.209.698.709</b>							

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**18 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Chi phí lãi vay	157.179.042	319.090.894
Chiết khấu thương mại	8.233.211.898	-
Chi phí phải trả khác	-	303.905.329
	<b>8.390.390.940</b>	<b>622.996.223</b>

**Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn**  
 Khu phố 1, Nguyễn Văn Quỳ, phường Tân Thuận Đông,  
 Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**19 . PHẢI TRẢ KHÁC**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
Kinh phí công đoàn	446.056.500	119.366.316
Các khoản bảo hiểm	12.684.903	10.536.120
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	72.800.000	20.000.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	8.336.209.968	1.983.940.033
Phải trả về chương trình bán hàng	1.870.376.312	1.309.651.093
Phải trả lãi ký quỹ	24.282.175	47.517.632
Phải trả về hỗ trợ phí vận chuyển	77.429.943	16.636.023
Phải trả chiết khấu thanh toán	52.461.325	53.498.032
Phải trả CBCNV tiền bồi dưỡng độc hại	446.031.699	-
Phải trả về nhận đổi hàng cho khách hàng	9.656.100.125	2.007.541.136
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.310.718.146	1.628.978.060
	<b>23.305.151.096</b>	<b>7.197.664.445</b>
<b>b) Dài hạn</b>		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.602.854.000	2.078.354.000
	<b>1.602.854.000</b>	<b>2.078.354.000</b>
<b>c) Trong đó: Phải trả khác là các bên liên quan</b>		
Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV	6.247.020.000	-
Cơ sở sản xuất Nước Việt	627.044.114	226.574.144
Shopping Center Kiến Tường	-	404.287.471
Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa Sinh	425.000.000	425.000.000
Công ty TNHH Thương mại Nông Phú	13.250.000	3.550.000
	<b>7.312.314.114</b>	<b>1.059.411.615</b>

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn  
Khu phố 1, Nguyễn Văn Quỳ, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

**20 . VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH**

	01/01/2023		Trong năm		31/12/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn						
Vay ngắn hạn	189.703.109.644	189.703.109.644	515.238.594.075	591.351.332.693	113.590.371.026	113.590.371.026
- Ngân hàng TNHH MTV HSBC <sup>(1)</sup>	7.536.682.197	7.536.682.197	14.727.250.886	22.263.933.083	-	-
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh <sup>(2)</sup>	50.095.120.283	50.095.120.283	55.038.308.458	74.173.723.396	30.959.705.345	30.959.705.345
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 1 Thành phố Hồ Chí Minh <sup>(3)</sup>	101.723.871.046	101.723.871.046	123.530.514.189	185.578.373.628	39.676.011.607	39.676.011.607
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Long An - PGD Mộc Hóa <sup>(4)</sup>	10.524.559.688	10.524.559.688	204.837.227.281	206.931.928.864	8.429.858.105	8.429.858.105
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Long An <sup>(5)</sup>	4.881.494.351	4.881.494.351	37.426.637.127	37.754.173.517	4.553.957.961	4.553.957.961
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn <sup>(6)</sup>	10.197.918.079	10.197.918.079	48.175.362.246	36.346.895.507	22.026.384.818	22.026.384.818
- Ngân hàng The Siam Commercial Bank Public Company Limited - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh <sup>(7)</sup>	4.673.464.000	4.673.464.000	31.503.293.888	28.302.304.698	7.874.453.190	7.874.453.190
- Vay cá nhân <sup>(8)</sup>	70.000.000	70.000.000	-	-	70.000.000	70.000.000

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn  
Khu phố 1, Nguyễn Văn Quỳ, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

**VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

	01/01/2023		Trong năm		31/12/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nợ dài hạn đến hạn trả	2.868.463.856	2.868.463.856	2.619.691.408	2.868.463.856	2.619.691.408	2.619.691.408
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh <sup>(8)</sup>	1.549.360.000	1.549.360.000	1.417.200.000	1.549.360.000	1.417.200.000	1.417.200.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn <sup>(10)</sup>	387.940.000	387.940.000	387.940.000	387.940.000	387.940.000	387.940.000
- Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam <sup>(11)</sup>	365.400.000	365.400.000	365.400.000	365.400.000	365.400.000	365.400.000
- Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam <sup>(12)</sup>	565.763.856	565.763.856	449.151.408	565.763.856	449.151.408	449.151.408
<b>192.571.573.500</b>	<b>192.571.573.500</b>	<b>517.858.285.483</b>	<b>594.219.796.549</b>	<b>116.210.062.434</b>	<b>116.210.062.434</b>	
b) Vay và nợ thuế tài chính dài hạn						
Vay dài hạn	5.909.815.000	5.909.815.000	-	2.302.700.000	3.607.115.000	3.607.115.000
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh <sup>(9)</sup>	2.966.560.000	2.966.560.000	-	1.549.360.000	1.417.200.000	1.417.200.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn <sup>(10)</sup>	1.512.105.000	1.512.105.000	-	387.940.000	1.124.165.000	1.124.165.000
- Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam <sup>(11)</sup>	1.431.150.000	1.431.150.000	-	365.400.000	1.065.750.000	1.065.750.000

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn  
Khu phố 1, Nguyễn Văn Quỳ, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

**VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

	01/01/2023		31/12/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm
	VND	VND	VND	VND
Nợ thuế tài chính dài hạn	1.276.920.212	1.276.920.212	-	565.763.856
- Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam <sup>(1)</sup>	1.276.920.212	1.276.920.212	-	565.763.856
	7.186.735.212	7.186.735.212	-	2.868.463.856
	(2.868.463.856)	(2.868.463.856)	(2.619.691.408)	(2.868.463.856)
	<b>4.318.271.356</b>	<b>4.318.271.356</b>		<b>1.698.579.948</b>

**c) Các khoản vay đối với các bên liên quan**

	Mối quan hệ		31/12/2023	
	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
	VND	VND	VND	VND
- Ông Nguyễn Quốc Dũng	54.000.000	-	54.000.000	-

CHỖ CHỮ  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
BẢO VỆ THỰC VẬT  
SÀI GÒN

CHỖ CHỮ  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
BẢO VỆ THỰC VẬT  
SÀI GÒN

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn  
Khu phố 1, Nguyễn Văn Quỳ, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn (\*):

STT	Hợp đồng	Hạn mức	Lãi suất	Thời hạn	Hình thức đảm bảo	Mục đích vay	31/12/2023	01/01/2023
(1)	Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam Thỏa thuận chung về tiền ích bán sửa đổi số 05 VNM 166063 ngày 13 tháng 09 năm 2022	81.350.000.000 VND	Theo từng khoản vay	Theo từng khoản vay	Thế chấp bằng tài sản tại từng thời điểm theo hợp đồng VNM 091059/MAS sửa đổi lần thứ 7 ngày 19/09/2022 trị giá 5.080.000 USD	Tài trợ tiền ích nhập khẩu và thẻ tín dụng HSBC	-	7.536.682.197
(2)	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh Hợp đồng tín dụng số 1700-LAV- 202209900 ký ngày 27/12/2022	110.000.000.000 VND	Theo từng giấy nhận nợ	Theo từng giấy nhận nợ	Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng số 1700-LCI-201500653 ngày 25/09/2015 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung	Bổ sung vốn lưu động kinh doanh thuộc bảo vệ thực vật và các mặt hàng kinh doanh khác để đăng ký theo quy định của pháp luật	30.959.705.345	50.095.120.283
(3)	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 1 Thành phố Hồ Chí Minh Hợp đồng cho vay hạn mức số 162/2022-HDCVHM/NHCT902 ngày 25/07/2022	150.000.000.000 VND	Theo từng giấy nhận nợ	Theo từng giấy nhận nợ	Thế chấp quyền tài sản theo Hợp đồng số 172/2015- HDTC/NHCT902-SPC ngày 30/09/2015; quyền sử dụng đất theo Hợp đồng số 025/2014/HDTC-KHDN ngày 07/05/2014; quyền sử dụng đất theo Hợp đồng số 101/2013- HDTC-KHDN; thế chấp bằng tài kho theo Hợp đồng số 256/2019/HĐBĐ/NHCT902 ngày 11/02/2020	Bổ sung vốn lưu động thực hiện phương án sản xuất kinh doanh	39.676.011.607	101.723.871.046

CHỖ CHỮ  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
BẢO VỆ THỰC VẬT  
SÀI GÒN

CHỖ CHỮ  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
BẢO VỆ THỰC VẬT  
SÀI GÒN

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn  
Khu phố 1, Nguyễn Văn Quỳ, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn: (tiếp theo)

STT	Hợp đồng	Hạn mức	Lãi suất	Thời hạn	Hình thức đảm bảo	Mục đích vay	31/12/2023	01/01/2023
							VND	VND
(4)	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Long An - PGD Mục Hóa Hợp đồng cho vay hạn mức số 37.000.000.000 VND theo từng giấy nhận nợ 2299.0008/2022- HDCVHMNHCT700-MJC ngày 07/03/2022 và Hợp đồng cho vay hạn mức số 2399.0005/2023- HDCVHMNHCT700-MIC ngày 06/03/2023 cùng các văn bản sửa đổi bổ sung có liên quan.				Không quá 06 tháng đối với vật tư nông nghiệp và không quá 03 tháng đối với hàng xuất khẩu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 111029, U 862263, U 862395, AB 065297 và Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004023	Bổ sung vốn lưu động kinh doanh xăng dầu, bách hóa tổng hợp, vật tư nông nghiệp	8.429.858.105	10.524.559.688
(5)	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Long An Hợp đồng cấp tín dụng số 0007/KHDN/21LD ngày 05/05/2021 và Hợp đồng cho vay hạn mức số 02/CV/0007/KHDN/21LD ngày 09/05/2022; Hợp đồng cho vay hạn mức số 03/CV/0007/KHDN/21LD ngày 22/05/2023				Không quá 06 tháng đối với vật tư nông nghiệp và không quá 03 tháng đối với hàng xuất khẩu QSDD số UB62262 và tài sản gắn liền với đất là: Căn hàng kinh doanh bia và khách sạn. QSDD 0017/NHINT-CRCCTC21 ngày 05/05/2021. QSDD tại các thửa đất số 756, 302, 843, 844 tờ bản đồ số 06 tại phường 2, thị xã Kiến Tường, Long An.	Bổ sung vốn lưu động kinh doanh xăng dầu, bách hóa tổng hợp, vật tư nông nghiệp	4.553.957.961	4.881.494.351
(6)	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1515/2023/5778006/HDTĐ ngày 10 tháng 07 năm 2023				Theo từng giấy nhận nợ	Theo từng giấy nhận nợ	22.026.384.818	10.197.918.079
(7)	Ngân hàng The Siam Commercial Bank Public Company Limited - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh Hợp đồng tín dụng số HDTĐ.010/SCH.HCM/2019 ngày 02/08/2019				Theo từng giấy nhận nợ	Theo từng giấy nhận nợ	7.874.453.190	4.673.464.000
(8)	Vay cá nhân		8%/năm		Tín chấp		70.000.000	70.000.000

(\*) Các khoản vay từ ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác đã được bảo đảm bằng các hợp đồng thế chấp với bên cho vay vốn và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm đầy đủ.

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn  
Khu phố 1, Nguyễn Văn Quỳ, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay dài hạn (\*\*):

STT	Hợp đồng	Hạn mức	Lãi suất	Thời hạn	Hình thức đảm bảo	Mục đích vay	31/12/2023	01/01/2023
							VND	VND
(9)	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Chi nhánh TP Hồ Chí Minh Hợp đồng tín dụng số 1700-LAV-201701181 (kèm Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 02 ngày 06/12/2018 gia hạn thời gian giải ngân vốn cho vay đến hết ngày 28/02/2019)	11.700.000.000 VND	8%/năm	84 tháng	Theo từng giấy nhận nợ	Xây dựng nhà kho thành phẩm 30m x 78m tại lô C1-C3, Khu công nghiệp Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	1.417.200.000	2.966.560.000
(10)	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn Hợp đồng tín dụng số 1575/2021/5778006/HDTĐ ngày 25/08/2021	793.100.000 VND	7,3%/năm từ ngày 24/08/2021 đến ngày 31/08/2022. Từ ngày 01/09/2022 theo lãi suất điều chỉnh 6 tháng/lần	60 tháng	Theo từng giấy nhận nợ	Đầu tư máy sắc ký khí Model 8890 GC System do Agilent Technologies Mỹ sản xuất	436.205.000	594.825.000
	Hợp đồng tín dụng số 2287/2021/5778006/HDTĐ ngày 20/12/2021	1.146.600.000 VND	7,5%/năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên đến 31/12/2022. Từ ngày 01/01/2023 theo lãi suất điều chỉnh 6 tháng/lần	60 tháng	Theo từng giấy nhận nợ	Đầu tư 04 xe tải thùng (Thùng kín) nhãn hiệu Kin Frontier K250	687.960.000	917.280.000
(11)	Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam Hợp đồng tín dụng số 792400015539/HETD ngày 28/10/2021	504.000.000 VND	7,5%/năm	60 tháng	Theo từng giấy nhận nợ	Mua xe ô tô	212.100.000	394.800.000
	Hợp đồng tín dụng số 792400015546/HETD ngày 28/10/2021	1.323.000.000 VND	7,5%/năm	60 tháng	Theo từng giấy nhận nợ	Mua xe ô tô	853.650.000	1.036.350.000



Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản nợ thuế tài chính:

(12) Công ty TNHH Cho thuế tài chính Quốc tế Việt Nam

Hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Thời hạn thanh toán	Tài sản thuế	31/12/2023	01/01/2023
Hợp đồng cho thuê tài chính số 2018-00012-000 ngày 23/02/2018	3.322.350.000 VND	Thanh toán theo lịch trả nợ	Xe Ford Ranger 4x2 XLS MT	-	116.612.448
Hợp đồng cho thuê tài chính số 2020-00095-000 ngày 21/07/2020	3.208.210.000 VND	Thanh toán theo lịch trả nợ	Xe Ford Everest Ambiano 2.0L MT; Xe Ford Ranger 4x2 XLS MT; 2 xe Ford Ranger 4x4 XL MT;	711.156.356	1.160.307.764

(\*\*) Các khoản vay từ ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác đã được bảo đảm bằng các hợp đồng thế chấp với bên cho vay và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm đầy đủ.

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

21 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển		Lợi nhuận chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
	VND	VND			VND	VND			
Số dư đầu năm trước	105.300.000.000	782.715.818	-	16.021.691.106	57.628.796.060	45.197.021.205	10.716.445.542	235.646.669.731	
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	24.044.121.842	513.988.917	24.558.110.759	
Chia cổ tức năm 2021	-	-	-	-	-	(17.901.000.000)	(427.658.000)	(18.328.658.000)	
Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	2.494.654.409	(2.494.654.409)	-	-	
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(7.011.444.253)	(75.885.142)	(7.087.329.396)	
Thù lao HĐQT và BKS	-	-	-	-	-	(399.687.490)	(42.703.276)	(442.390.766)	
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi BCTC	-	-	-	6.188.956.898	-	-	-	6.188.956.898	
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>105.300.000.000</b>	<b>782.715.818</b>	-	<b>22.210.648.004</b>	<b>60.123.450.469</b>	<b>41.434.356.894</b>	<b>10.684.188.041</b>	<b>240.535.359.226</b>	

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn**  
Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

**21 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần		Chênh lệch tỷ giá hối đoái		Quỹ đầu tư phát triển		Lợi nhuận chưa phân phối		Lợi ích cổ đông không kiểm soát		Cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm nay	105.300.000.000	782.715.818	782.715.818	22.210.648.004	60.123.450.469	41.434.356.894	10.684.188.041	240.535.359.226						
Lỗ trong năm nay	-	-	-	-	-	(33.481.640.682)	346.593.997	(33.135.046.685)						
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(17.901.000.000)	(366.564.000)	(18.267.564.000)						
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	2.364.235.316	(2.337.847.866)	(26.387.450)							
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	(6.005.166.869)	(47.128.564)	(6.052.295.433)						
Thù lao HĐQT và BKS	-	-	-	-	-	(515.379.512)	(49.820.488)	(565.200.000)						
Thuế TNDN truy thu tại Công ty con (*)	-	-	-	-	-	(3.490.391.337)	-	(3.490.391.337)						
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi BCTC	-	-	-	(8.061.645.488)	-	-	-	(8.061.645.488)						
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>105.300.000.000</b>	<b>782.715.818</b>	<b>782.715.818</b>	<b>14.149.002.516</b>	<b>62.487.685.785</b>	<b>(22.297.069.372)</b>	<b>10.540.881.536</b>	<b>170.963.216.283</b>						

(\*) Thuế TNDN truy thu năm 2021 - 2022 tại Công ty TNHH Bảo vệ Thực vật Sài Gòn - Campuchia Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 09/NQ - ĐHĐCD ngày 22 tháng 4 năm 2023 của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 17/NQĐHĐCD-MJC ngày 14 tháng 04 năm 2023 của Công ty Cổ phần Mộc Hóa và nghị quyết Hội đồng quản trị số 29/NQ-BVTVSG-HĐQT ngày 30/11/2022 của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

	Tại Công ty mẹ		Công ty Cổ phần Mộc Hóa phân phối		SPC Cam phân phối cho Công ty mẹ	
	Công ty mẹ	Công ty mẹ	Công ty mẹ	Công ty mẹ	Công ty mẹ	Công ty mẹ
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	48.511.897.818	1.145.214.455	709.821.969	19.356.640.882		
Trích Quỹ đầu tư phát triển	2.371.652.184	76.036.408	47.128.564	-		
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.929.130.461	76.036.408	47.128.564	-		
Thù lao HĐQT và BKS	435.000.000	-	-	-		
Chi trả cổ tức	17.901.000.000	591.408.000	366.564.000	15.525.428.914		

38  
BẮC QUẬN  
HẠN JÁN

**Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn**  
Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Tỷ lệ (%)	Cuối năm		Đầu năm	
		VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Công ty mẹ - Tổng công ty Nông nghiệp Sài Gòn - Công ty TNHH MTV	59,33	62.470.200.000	59,33	62.470.200.000	
Các cổ đông khác	40,67	42.829.800.000	40,67	42.829.800.000	
	<b>100,00</b>	<b>105.300.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>105.300.000.000</b>	

**c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức**

	Năm 2023		Năm 2022	
	VND	VND	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu				
- Vốn góp đầu năm	105.300.000.000	105.300.000.000	105.300.000.000	105.300.000.000
- Vốn góp cuối năm	105.300.000.000	105.300.000.000	105.300.000.000	105.300.000.000
Cổ tức, lợi nhuận				
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	1.983.940.033	2.347.206.292		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	18.267.564.000	18.328.658.000		
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	18.267.564.000	18.328.658.000		
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	(11.915.294.065)	(18.691.924.259)		
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	(11.915.294.065)	(18.691.924.259)		
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	8.336.209.968	1.983.940.033		

**d) Cổ phiếu**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Số lượng	Mệnh giá (VND)	Số lượng	Mệnh giá (VND)
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.530.000	10.000	10.530.000	10.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.530.000	10.000	10.530.000	10.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.530.000	10.000	10.530.000	10.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.530.000	10.000	10.530.000	10.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.530.000	10.000	10.530.000	10.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000	10.000	10.000

**e) Các quỹ công ty**

	31/12/2023		01/01/2023	
	VND	VND	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	62.487.685.785	60.123.450.469	60.123.450.469	60.123.450.469
	<b>62.487.685.785</b>	<b>60.123.450.469</b>	<b>60.123.450.469</b>	<b>60.123.450.469</b>

**22 . CHÈNH LỆCH TỶ GIÁ**

	Năm 2023		Năm 2022	
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm	22.210.648.004	16.021.691.106		
Số tăng trong năm	-	6.188.956.898		
- Do chuyển đổi BCTC lập bằng ngoại tệ sang VND	-	6.188.956.898		
Số giảm trong năm	(8.061.645.488)	-		
- Do chuyển đổi BCTC lập bằng ngoại tệ sang VND	(8.061.645.488)	-		
Số dư cuối năm	14.149.002.516	22.210.648.004		

HẠN JÁN  
BẮC QUẬN  
HẠN JÁN

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn  
Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, phường Tân Thuận Đông,  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**23 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**
**a) Tài sản thuê ngoài**

Công ty có ký Hợp đồng thuê đất tại các địa điểm sau:

Địa điểm thuê	Diện tích	Mục đích thuê	Hình thức thanh toán tiền thuê	Thời hạn thuê
Phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	7.720,8 m <sup>2</sup>	Xây dựng nhà xưởng sản xuất, kho hàng và trạm xử lý chất thải	Thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	Từ ngày 25/07/2000 đến ngày 01/01/2046; diện tích thuê đã được điều chỉnh giảm theo Quyết định 5236/QĐ-UBND ngày 11/10/2005.
Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	10.690 m <sup>2</sup>	Xây dựng Trung tâm điều hành siêu thị nông nghiệp	Thuê đất trả tiền thuê đất một hoặc hai lần mỗi năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng.	50 năm kể từ ngày 24/11/2005
Thành phố Cần Thơ	3.640,5 m <sup>2</sup>	Xây dựng nhà xưởng phân phối nông dược	Thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	Từ ngày 01/01/2006 đến hết ngày 01/10/2045
Lô C1 - C2 tại Khu Công nghiệp Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh	42.123 m <sup>2</sup>	Xây dựng nhà xưởng sản xuất, kho hàng	Thuê đất trả trước một lần	44 năm tính từ ngày 27/06/2005
Quốc lộ 62, khu phố 6, phường 2, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An	150 m <sup>2</sup>	Thuê kho để làm kho chứa các sản phẩm thuốc Bảo vệ thực vật và làm văn phòng	Thanh toán 2 đợt: đợt 1 vào ngày 01/01 hàng năm; đợt 2 vào ngày 01/07 hàng năm.	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2024
Áp Bình Đông, xã Bình Hòa Trung, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An	3.215 m <sup>2</sup>	Thuê mặt bằng để đậu phà phục vụ hoạt động kinh doanh ngành hàng xăng, dầu, nhớt các loại	Thuê đất trả tiền thuê đất hàng tháng	05 năm, từ ngày 01/09/2019 đến hết ngày 30/04/2026
Thửa đất số 1276 - tờ bản đồ số 3, địa chỉ: xã Tuyên Thạnh, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An		Thuê mặt bằng để đậu phà phục vụ hoạt động kinh doanh ngành hàng xăng, dầu, nhớt các loại	Thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	05 năm, từ ngày 13/05/2019 đến hết ngày 12/05/2024

40

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn  
Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, phường Tân Thuận Đông,  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Địa điểm thuê	Diện tích	Mục đích thuê	Hình thức thanh toán tiền thuê	Thời hạn thuê
Số TA4, khu phố 3, thị trấn Thạnh Hóa, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An	100 m <sup>2</sup>	Thuê văn phòng để dành cho nhân viên và giao dịch với khách hàng	Thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	Từ ngày 20/01/2022 đến ngày 19/01/2027
Khu phố 3, thị trấn Thạnh Hóa, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An	2.944,04 m <sup>2</sup>	Thuê nhà làm việc, đất ở để mở địa điểm kinh doanh xăng dầu, bãi đậu xe, bến thủy trung chuyển xăng dầu	Thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	Từ ngày 20/01/2022 đến ngày 19/01/2027
Bản Hoại Hè, Huyện Bachieng, Tỉnh Champasak, Lào biên giới giáp bên theo sổ đất nhà nước số 65 ngày 09/09/2005	4.323 m <sup>2</sup>	Xây dựng Trung tâm KM 21	Thuê đất trả tiền hàng năm, đơn giá cho thuê là 968 LAK/m <sup>2</sup> /năm	30 năm kể từ ngày 01/10/2006 đến ngày 01/10/2035
<b>b) Ngoại tệ các loại</b>				
			31/12/2023	01/01/2023
		Đồng đô la Mỹ (USD)	476.782,11	405.174,25
		Đồng Kyat (MMK)	117.752,00	-
<b>c) Vàng ngoại tệ</b>			31/12/2023	01/01/2023
		- Vàng (chỉ)	6,00	4,00
<b>d) Nợ khó đòi đã xử lý</b>			31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
		Công ty TNHH Giống cây trồng Hải Anh - Phú Thọ	5.336.218.777	5.336.218.777
		Đại lý Phạm Thu Hà	4.587.884.688	4.587.884.688
		Cửa hàng Phương Đông	2.316.145.180	2.316.145.180
		Các đối tượng khác	2.006.831.852	2.006.831.852
			<b>14.247.080.497</b>	<b>14.247.080.497</b>
Nguyên nhân của việc xóa nợ: Các khoản phải thu là nợ phải thu khó đòi trên 3 năm và đã được trích lập dự phòng, một số khoản phải thu có giá trị lớn đã được Công ty khởi kiện ra tòa án nhưng không thể thi hành do các đối tượng này không còn tài sản để thu hồi.				
<b>24 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ</b>			Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
		Doanh thu bán hàng	1.061.438.751.189	1.223.452.033.716
		Doanh thu cung cấp dịch vụ	922.939.058	1.701.880.850
			<b>1.062.361.690.247</b>	<b>1.225.153.914.566</b>
		Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 41)	<b>632.989.585</b>	<b>1.319.830.906</b>

41

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn  
Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, phường Tân Thuận Đông,  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**25 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chiết khấu thương mại	6.696.230.963	736.888.060
Hàng bán bị trả lại	7.591.617.054	12.835.352.335
Giảm giá hàng bán	63.160.627	10.069.222.175
	<b>14.351.008.644</b>	<b>23.641.462.570</b>

**26 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm, hàng hóa đã bán	882.969.004.085	936.016.732.452
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	442.671.044	1.348.724.532
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	6.128.703.972	(1.102.106.059)
	<b>889.540.379.101</b>	<b>936.263.350.925</b>
Trong đó: mua hàng từ các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 41)	<b>12.383.652.306</b>	<b>13.047.569.859</b>

**27 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	38.830.661	531.237.490
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	996.888.046	186.716.369
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	9.203.478.893	12.204.939.745
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	2.234.550.023	1.144.307.085
Doanh thu hoạt động tài chính khác	26.118.913	679.653.954
	<b>12.499.866.536</b>	<b>14.746.854.643</b>

**28 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lãi tiền vay	13.222.120.755	12.010.669.190
Chiết khấu thanh toán, lãi mua hàng trả chậm	26.840.446.208	31.788.052.784
Lãi nhận ký quỹ, ký cược	49.327.215	83.295.232
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	13.170.331.178	21.205.352.624
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	-	5.082.229.504
Chi phí tài chính khác	76.203.000	31.583.646
	<b>53.358.428.356</b>	<b>70.201.182.980</b>

42

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn  
Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, phường Tân Thuận Đông,  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**29 . CHI PHÍ BÁN HÀNG**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	12.588.492.740	31.540.393.377
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	996.345.277	778.467.109
Chi phí nhân công	56.741.234.946	59.791.529.755
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.355.502.763	2.605.678.382
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.808.639.903	20.740.527.120
Chi phí khác bằng tiền	37.776.090.192	35.832.444.054
	<b>130.266.305.821</b>	<b>151.289.039.797</b>
Trong đó: Chi phí bán hàng mua của các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 41.)	<b>131.830.487</b>	<b>248.537.572</b>

**30 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	1.494.430.684	1.902.816.191
Chi phí nhân công	14.439.130.553	12.996.465.723
Chi phí khấu hao tài sản cố định	452.895.676	601.187.048
Thuế, phí, lệ phí	775.275.185	669.072.125
Chi phí dự phòng	2.256.360.231	941.831.883
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.286.152.826	5.345.877.115
Chi phí khác bằng tiền	5.356.270.032	8.365.016.638
	<b>29.060.515.187</b>	<b>30.822.266.723</b>

**31 . THU NHẬP KHÁC**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	123.465.246	1.007.483.937
Thanh lý hàng thừa kiểm kê	8.040.000	-
Thu nhập từ chiết khấu thương mại	12.310.935	-
Thu nhập bán phế liệu	47.897.324	702.801.050
Thu nhập từ bán phuy	679.690.234	77.057.069
Thu nhập cho thuê kho	2.520.111.738	2.411.176.328
Hỗ trợ bán hàng, khuyến mãi	389.882.922	505.312.759
Thu nhập khác	1.252.414.849	1.167.337.726
	<b>5.033.813.248</b>	<b>5.871.168.869</b>

**32 . CHI PHÍ KHÁC**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí xử lý, tiêu hủy sản phẩm hư hỏng, kém phẩm chất	1.651.610.319	1.059.881.028
Khấu hao TSCĐ không tham gia sản xuất	4.387.980	4.387.980
Tiền phạt vi phạm hành chính	5.619.157	323.735.144
Tiền truy thu, phạt thuế, chậm nộp thuế	900.000	29.888.771
Chi phí khác	159.446.228	253.405.825
	<b>1.821.963.684</b>	<b>1.671.298.748</b>

43

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn  
Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, phường Tân Thuận Đông,  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**33 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty mẹ	-	2.747.538.870
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại các công ty con		
- Công ty TNHH Bảo vệ Thực vật Sài Gòn - Cambodia	2.726.757.441	3.123.008.491
- Công ty TNHH Bảo vệ Thực vật Sài Gòn - Lào	1.049.944.850	229.258.684
- Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa	418.366.233	555.270.527
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>4.195.068.524</b>	<b>6.655.076.572</b>
<b>34 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI</b>		
<b>a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>		
	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ còn lại đầu năm	1.570.633.275	2.284.736.942
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	2.631.755.935	(1.570.633.275)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng	8.502.129.941	-
Hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến chênh lệch tạm thời được khấu trừ năm trước	(1.570.633.275)	(2.284.736.942)
Số bù trừ với thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	1.570.633.275
<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>	<b>11.133.885.876</b>	<b>-</b>
<b>b) Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</b>		
	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả	20%	20%
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	5.013.294.798	5.013.294.798
Số bù trừ với tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	(1.570.633.275)
<b>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</b>	<b>5.013.294.798</b>	<b>3.442.661.523</b>
<b>c) Chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>		
	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	1.570.633.275	2.284.736.942
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(2.631.755.935)	(1.570.633.275)
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng	(8.502.129.941)	(43.954.663)
<b>Chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>(9.563.252.601)</b>	<b>670.149.004</b>

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn  
Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, phường Tân Thuận Đông,  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**35 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	(33.481.640.682)	24.044.121.842
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	(33.481.640.682)	24.044.121.842
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	10.530.000	10.530.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(3.180)</b>	<b>2.283</b>

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất năm nay.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

**36 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	333.817.810.066	453.968.424.006
Chi phí nhân công	87.397.453.863	88.830.279.875
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.306.244.629	7.557.756.254
Chi phí dịch vụ mua ngoài	32.434.304.625	24.188.509.513
Chi phí khác bằng tiền	53.099.650.848	36.960.484.627
<b>Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố</b>	<b>512.055.464.031</b>	<b>611.505.454.275</b>

**37 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**
**Quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

**Rủi ro về tỷ giá hối đoái:**

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

**Rủi ro về lãi suất:**

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn  
Khu phố 1, Nguyễn Văn Quy, phường Tân Thuận Đông,  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>				
Tiền	20.767.537.996	-	-	20.767.537.996
Phải thu khách hàng, phải thu khác	217.724.896.214	1.453.750.000	-	219.178.646.214
	<u>238.492.434.210</u>	<u>1.453.750.000</u>	<u>-</u>	<u>239.946.184.210</u>
<b>Tại ngày 01/01/2023</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	22.489.664.012	-	-	22.489.664.012
Phải thu khách hàng, phải thu khác	161.423.759.539	891.767.500	-	162.315.527.039
	<u>183.913.423.551</u>	<u>891.767.500</u>	<u>-</u>	<u>184.805.191.051</u>

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>				
Vay và nợ	116.210.062.434	1.698.579.948	-	117.908.642.382
Phải trả người bán, phải trả khác	209.891.110.043	1.602.854.000	-	211.493.964.043
Chi phí phải trả	8.390.390.940	-	-	8.390.390.940
	<u>334.491.563.417</u>	<u>3.301.433.948</u>	<u>-</u>	<u>337.792.997.365</u>
<b>Tại ngày 01/01/2023</b>				
Vay và nợ	192.571.573.500	4.318.271.356	-	196.889.844.856
Phải trả người bán, phải trả khác	190.074.697.262	2.078.354.000	-	192.153.051.262
Chi phí phải trả	622.996.223	-	-	622.996.223
	<u>383.269.266.985</u>	<u>6.396.625.356</u>	<u>-</u>	<u>389.665.892.341</u>

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn  
Khu phố 1, Nguyễn Văn Quy, phường Tân Thuận Đông,  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**38 . THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỀN TIỀN TỆ**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
a) Số tiền đi vay thực thu trong năm		
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	515.238.594.075	589.520.327.764
b) Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm		
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	593.654.032.693	575.864.493.890
Tiền trả nợ thuê tài chính	565.763.856	915.601.404

**39 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

**40 . BÁO CÁO BỘ PHẬN**

	Việt Nam	Nước ngoài	Tổng cộng toàn doanh nghiệp
	VND	VND	VND
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	745.742.570.729	302.268.110.874	1.048.010.681.603
Tài sản bộ phận	440.032.311.919	91.507.486.032	531.539.797.951
Tổng chi phí mua TSCĐ	2.836.243.526	-	2.836.243.526

**41 . NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa Sinh	Bên liên quan của Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa
Shopping Center Kiến Tường	Bên liên doanh
Cơ sở sản xuất Nước Việt	Bên liên doanh
Ông Võ Anh Tùng	Nhân sự quản lý chủ chốt
Bà Lê Thị Phượng	Nhân sự quản lý chủ chốt
Ông Nguyễn Quốc Dũng	Nhân sự quản lý chủ chốt
Ông Tống Xuân Phú	Nhân sự quản lý chủ chốt
Ông Võ Văn Nghị	Nhân sự quản lý chủ chốt
Ông Huỳnh Chí Quyền	Nhân sự quản lý chủ chốt
Ông Đặng Thanh Cương	Nhân sự quản lý chủ chốt
Ông Phạm Thiết Hòa	Nhân sự quản lý chủ chốt
Ông Huỳnh Đức	Nhân sự quản lý chủ chốt
Ông Điều Quang Trung	Nhân sự quản lý chủ chốt
Bà Nguyễn Ngọc Bích	Nhân sự quản lý chủ chốt

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn  
Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, phường Tân Thuận Đông,  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Bên liên quan	Mối quan hệ
Bà Bùi Thị Ánh Tuyết	Nhân sự quản lý chủ chốt
Ông Trần Đình Vũ	Nhân sự quản lý chủ chốt
Bà Đỗ Thị Kim Anh	Nhân sự quản lý chủ chốt
Bà Mai Thị Lệ Khuyên	Nhân sự quản lý chủ chốt
Ông Huỳnh Văn Hải	Nhân sự quản lý chủ chốt
Bà Phùng Thái Phương Trang	Nhân sự quản lý chủ chốt
Công ty TNHH TM Nông Phú	Công ty do Ông Võ Văn Nghị làm Giám đốc và người đại diện pháp luật
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nam Long Phát	Công ty do Ông Huỳnh Đức (Cha của ông Huỳnh Chí Quyền) làm Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>632.989.585</b>	<b>1.319.830.906</b>
- Cơ sở sản xuất Nước Việt	-	42.362.082
- Công ty TNHH Thương mại Nông Phú	632.989.585	1.277.468.824
<b>Mua hàng hóa, dịch vụ</b>	<b>12.383.652.306</b>	<b>13.047.569.859</b>
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nam Long Phát	12.317.632.306	13.047.569.859
- Cơ sở sản xuất Nước Việt	66.020.000	-
<b>Chia cổ tức</b>	<b>10.757.111.400</b>	<b>10.774.449.300</b>
- Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV	10.619.934.000	10.619.934.000
- Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa Sinh	104.027.400	121.365.300
- Công ty TNHH Thương mại Nông Phú	33.150.000	33.150.000
<b>Chi phí bán hàng</b>	<b>131.830.487</b>	<b>248.537.572</b>
- Công ty TNHH Thương mại Nông Phú	131.830.487	248.537.572
Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:		
	Chức vụ	
<b>Thù lao, thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc</b>		
		VND
Ông Võ Anh Tùng	Chủ tịch HĐQT	74.000.000
Bà Lê Thị Phương	Chủ tịch HĐQT	134.588.850
Ông Nguyễn Quốc Dũng	Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	484.305.894
Ông Tống Xuân Phú	Thành viên HĐQT	243.681.847
Ông Võ Văn Nghị	Thành viên HĐQT	35.000.000
Ông Huỳnh Chí Quyền	Thành viên HĐQT	35.000.000
Ông Đặng Thanh Cường	Thành viên HĐQT	25.000.000
Ông Phạm Thiết Hòa	Thành viên HĐQT	-
Ông Huỳnh Đức	Thành viên HĐQT	25.000.000
Ông Điều Quang Trung	Phó Giám đốc	379.640.774
Bà Nguyễn Ngọc Bích	Phó Giám đốc	152.147.441
Bà Bùi Thị Ánh Tuyết	Phó Giám đốc	354.622.835

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn  
Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, phường Tân Thuận Đông,  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Thù lao, thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc (Tiếp)	Chức vụ	Năm 2023	Năm 2022
		VND	VND
Ông Trần Đình Vũ	Trưởng Ban Kiểm soát	233.364.940	229.732.023
Bà Đỗ Thị Kim Anh	Thành viên BKS	36.000.000	36.000.000
Bà Mai Thị Lệ Khuyên	Thành viên BKS	100.182.125	320.896.607
Ông Huỳnh Văn Hải	Thành viên BKS	186.368.613	-
Bà Phùng Thái Phương Trang	Kế toán trưởng	192.853.013	-

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

#### 42. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY - Chỉ nhánh tại TP Hồ Chí Minh kiểm toán.

Ngô Thị Thanh Phụng  
Người lập

Phùng Thái Phương Trang  
Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Dũng  
Giám đốc  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 2024



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02... tháng 4... năm 2024

Người đại diện theo pháp luật

Giám đốc



NGUYỄN QUỐC DŨNG